

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510

(Giấy CNĐKKD số 3703000115 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp. Đăng ký lần đầu ngày 08/10/2004; Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 15/11/2008, thay đổi lần 2 ngày 01/12/2010, thay đổi lần 3 ngày 31/12/2010)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 56 / UBCK-GCN
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 05 năm 2011)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510

Địa chỉ : Số 02 Trường Sơn – Vĩnh Trường – TP Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại : 058 3 882 010 Fax: 058 3 882 634
Website : www.510.vn

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Trụ sở chính: Số 198 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 08. 3517 0633 Fax: 08. 3517 0634
Chi nhánh HN: 10 Phan Huy Chú, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04. 3933 4966 Fax: 04. 3933 4968
Website: www.bmsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Lê Bá Tổ Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc
Điện thoại: (058) 3881749 Fax: (058) 3882 634

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510

(Giấy CNĐKKD số 3703000115 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp. Đăng ký lần đầu ngày 08/10/2004; Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 15/11/2008, thay đổi lần 2 ngày 01/12/2010, thay đổi lần 3 ngày 31/12/2010)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu CTCP Xây Dựng Công Trình 510
Mệnh giá : 10.000 VNĐ/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
Giá bán : 10.700 đồng/cp
Tổng số lượng chào bán : 500.000 (năm trăm ngàn) cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán : 5.000.000.000 (Năm tỷ đồng)

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Trụ sở chính: Số 198 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 08. 3517 0633 Fax: 08. 3517 0634
Chi nhánh HN: 10 Phan Huy Chú, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04. 3933 4966 Fax: 04. 3933 4968
Website: www.bmsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở chính: 217 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (84) 511.3655886 Fax: (84) 511.3655887
Email : aac@dng.vnn.vn
Chi nhánh TP.HCM : 47-49 Hoàng Sa (Tầng 5 Tòa nhà Hoàng Đan), Q1, Tp.HCM
Điện thoại: (84) 839102235 Fax: (84) 839102349
Email : aac.hcm@aac.com.vn
Website: <http://www.aac.com.vn>



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro về luật pháp.....	7
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu.....	8
5. Rủi ro khác	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
1. Tổ chức phát hành:	10
2. Tổ chức tư vấn.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
1.1 Giới thiệu chung về Công ty.....	11
1.2 Quá trình hình thành và phát triển.....	12
1.3 Ngành nghề kinh doanh:	16
1.4 Những thành tích đã đạt được:.....	16
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	18
3. Bộ máy quản lý của Công ty:	18
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty và cổ đông sáng lập	22
5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con Công ty CP Xây Dựng Công Trình 510, những Công ty mà Công ty CP Xây Dựng Công Trình 510 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty CP Xây Dựng Công Trình 510:	23
6. Hoạt động kinh doanh:.....	24
6.1 Sản lượng sản phẩm/Giá trị dịch vụ qua các năm.....	24
6.2 Nguyên vật liệu, thiết bị, vật tư:.....	25
6.3 Chi phí sản xuất	27
6.4 Trình độ công nghệ:	28
6.5 Quy trình thi công và kiểm tra chất lượng	32
6.6 Hoạt động Marketing.....	33
6.7 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	33
6.8 Các hợp đồng lớn công ty đã và đang được thực hiện:	34
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	46
7.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	46



7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	46
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	47
8.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	47
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành	48
8.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	48
9.	Chính sách đối với người lao động.....	48
9.1	Tình hình lao động.....	48
9.2	Chính sách đối với người lao động.....	49
10.	Chính sách cổ tức	50
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	51
11.1	Các chỉ tiêu cơ bản	51
11.2	Chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	55
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	56
13.	Tài sản.....	65
13.1	Giá trị Tài sản cố định.....	65
13.2	Đất đai.....	65
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	65
14.1.	Định hướng chung	65
14.2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo	66
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	67
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký chào bán.....	67
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán chào bán.....	67
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	68
VI.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	72
VII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN	74
1.	Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510	74
2.	Tổ chức kiểm toán:	74
3.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Minh	74
4.	Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán.....	75
	PHỤ LỤC	76

DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	Tên Bảng	Trang
Bảng 01	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/3/2011	22
Bảng 02	Danh sách cổ đông sáng lập	22
Bảng 03	Cơ cấu vốn cổ phần Công ty tại thời điểm 31/3/2011	23
Bảng 04	Bảng chi tiết về giá trị doanh thu trong 2 năm 2009 và 2010	25
Bảng 05	Những nhà cung cấp nguyên vật liệu thường xuyên của công ty	26
Bảng 06	Cơ cấu các khoản mục chi phí (Năm 2009, Năm 2010, Quý I năm 2011)	27
Bảng 07	Một số máy móc thiết bị phục vụ hoạt động xây dựng tại Công ty	28
Bảng 08	Danh mục các công trình đã và đang thi công	34-37
Bảng 09	Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (Năm 2009, Năm 2010, Quý I năm 2011)	48
Bảng 10	Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/3/2011	50
Bảng 11	Thời gian khấu hao TSCĐ	53
Bảng 12	Thu nhập bình quân của CBCNV trong năm 2008, 2009, 2010	53
Bảng 13	Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước của Công ty	54
Bảng 14	Số dư tại các Quỹ của Công ty	54
Bảng 15	Số tiền trích lập các quỹ theo Nghị Quyết ĐHCĐ	54
Bảng 16	Dư nợ vay của Công ty	55
Bảng 17	Số dư công nợ của Công ty	56
Bảng 18	Các chỉ số tài chính chủ yếu (Năm 2009, Năm 2010)	57
Bảng 19	Danh sách thành viên HĐQT, BGD, BKS và Kế toán trưởng	58
Bảng 20	Tình hình tài sản cố định của Công ty	67
Bảng 21	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011, 2012	68
Bảng 22	Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2009; 31/12/2010 và 31/3/2011	70
Bảng 23	Lịch trình phân phối cổ phiếu	72
Bảng 24	Danh sách các thiết bị sẽ đầu tư	74

DANH MỤC SƠ ĐỒ

STT	Tên Sơ đồ	Trang
Sơ đồ 01	Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	18
Sơ đồ 02	Hệ thống quản lý chất lượng công trình	33

DANH MỤC HÌNH ẢNH

STT	Tên Hình	Trang
Hình 01	Một số hình ảnh về CTCP Xây Dựng Công Trình 510	16
Hình 02	Một số hình ảnh về các giải thưởng Công ty đã nhận được	17
Hình 03	Một số hình ảnh về máy móc thiết bị Công ty đang sử dụng	28-32
Hình 04	Một số hình ảnh về các công trình công ty đã và đang thực hiện	37-47

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

STT	Tên Biểu đồ	Trang
Biểu đồ 1	Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2009, 2010	24

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam luôn trên 6% mỗi năm (Năm 2008: GDP đạt 6,23%, Năm 2009: GDP đạt 6,9%, Năm 2010: GDP đạt 6,8%, Quý 1/2011 đạt 5,43%) (*Số liệu theo báo cáo của Tổng cục thống kê*). Theo đó, nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cấp cầu đường để đáp ứng cho sự phát triển kinh tế cũng sẽ tăng theo là điều tất yếu. Đây sẽ là điều kiện rất thuận lợi cho ngành xây dựng nói chung và Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 510 nói riêng.

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới vừa qua đã tác động nhiều đến nền kinh tế của các nước trong đó có Việt Nam. Khi tình hình kinh tế không được thuận lợi, Công ty cổ phần Xây Dựng Công Trình 510 cũng bị tác động như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế. Tuy nhiên Giao thông vận chuyển là một trong những nhu cầu cốt yếu của nền kinh tế, chỉ có nhu cầu tăng chứ không giảm. Vì thế, có thể nói rủi ro biến động của nền kinh tế ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của công ty là không cao.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật xây dựng, Luật chứng khoán và các Luật khác có liên quan. Hệ thống luật pháp của Việt Nam hiện nay vẫn còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó khi luật và môi trường pháp lý có sự thay đổi sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về thanh toán

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, đặc trưng trong lĩnh vực này là các công đoạn khảo sát, thiết kế, lập dự toán, thi công, phê duyệt quyết toán ... chiếm rất nhiều thời gian nhưng vốn lại thường bị giải ngân chậm và chỉ được thanh toán khi công trình nghiệm thu. Vì vậy, thời gian thi công càng kéo dài thì công ty càng bị chiếm dụng vốn lâu. Hiểu được đặc thù của ngành mình hoạt động nên Công ty luôn chủ động kiểm soát chặt chẽ và cân đối giữa nguồn vốn ngắn hạn và dài hạn để không bị rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán.

3.2. Rủi ro về nguồn cung cấp và giá vật tư

Chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí là chi phí nguyên liệu - thiết bị - vật tư. Do đó khi có sự biến động giá nguyên vật liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



Giá vật tư bị ảnh hưởng bởi sự biến động của giá xăng, dầu, điện... và thường biến động theo chu kỳ, giá giảm vào mùa mưa (khoảng từ tháng 5 đến tháng 9), tăng mạnh vào mùa khô. Nhằm được điều này, công ty luôn có chính sách dự phòng thích hợp, ký hợp đồng mua vật tư từ các nhà cung cấp uy tín. Vì thế công ty luôn chủ động được nguồn vật tư, giảm thiểu các rủi ro liên quan đến biến động giá, nhờ đó tạo được sự ổn định cho hoạt động thi công của Công ty.

3.3. Rủi ro lãi suất

Trong quá trình hoạt động của mình, Công ty thực hiện huy động các nguồn vốn khác nhau, trong đó có nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên trong thời gian vừa qua, do lạm phát tăng cao nên các doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng gặp khó khăn trong việc vay vốn và tỷ lệ lãi suất vay vốn khá cao, đẩy chi phí của công ty tăng. Công ty hạn chế rủi ro này bằng cách đa dạng hóa các nguồn tài trợ, tối ưu hóa việc sử dụng vốn, tăng vốn chủ sở hữu để chủ động hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.4. Rủi ro của đợt chào bán và rủi ro của dự án sử dụng tiền từ đợt chào bán:

Rủi ro của đợt chào bán: Giai đoạn hiện tại tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam không được thuận lợi cho việc phát hành, hơn nữa số lượng cổ phiếu phát hành không có cam kết bảo lãnh phát hành, vì vậy rủi ro không huy động đủ số vốn theo kế hoạch đề ra có thể sẽ xảy ra. Nhằm đảm bảo cho đợt phát hành thành công, Công ty đã tiến hành thăm dò nhu cầu của cổ đông hiện hữu cũng như các đối tác khác, Công ty dựa vào đó có dự đoán và có kế hoạch dự phòng cụ thể để hạn chế rủi ro trên. Đồng thời Hội đồng quản trị cũng chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh hoặc xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết.

Rủi ro của dự án sử dụng tiền từ đợt chào bán: Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng vào mục đích tăng nguồn vốn kinh doanh và đầu tư thêm thiết bị thi công nhằm nâng cao năng lực hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty. Rủi ro chỉ có thể xảy ra khi giá thiết bị tăng so với dự kiến ban đầu. Hiện tại công ty đã chọn được thiết bị và kiểm được đối tác cung cấp với mức giá phù hợp và cũng đã ký hợp đồng nguyên tắc với điều khoản về giá sẽ được giữ cố định đến khi thực hiện hợp đồng mua bán. Vì thế rủi ro của việc sử dụng tiền từ đợt chào bán này để mua thiết bị sẽ được giảm đến mức thấp nhất.

4. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu. Ngoài ra, việc đưa thêm vốn vào hoạt động kinh doanh chưa mang lại doanh thu và lợi nhuận tương ứng nhưng tổng



số lượng cổ phần lưu hành so với hiện tại tăng lên vì thế chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có khả năng sẽ giảm so với trước khi phát hành.

Cụ thể, trong đợt phát hành này, Công ty chào bán ra công chúng 500.000 cổ phần với giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần và các đối tác khác là 10.700 đồng/cổ phần. Số cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty sau khi thực hiện chào bán sẽ tăng thêm 50 % so với số cổ phiếu hiện đang lưu hành. Giá cổ phiếu sau khi thực hiện chào bán có thể sẽ bị ảnh hưởng

Cụ thể giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{(\text{Số cổ phần trước đợt phát hành} \times \text{giá cổ phần trước khi pha loãng}) + (\text{Số lượng cổ phần chào bán} \times \text{giá phát hành})}{\text{Tổng số cổ phần sau khi phát hành}}$$

Tuy nhiên, rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sau đợt phát hành.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh, dịch bệnh ... là những rủi ro bất khả kháng, khó có thể phòng ngừa. Những rủi ro này nếu có xảy ra sẽ gây ảnh hưởng đến tiến trình xây dựng, tình hình hoạt động chung của công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510

Ông: Lê Bá Tố Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty

Ông: Nguyễn Văn Hán Chức vụ: Phó giám đốc - Thành viên HĐQT

Ông: Trần Mạnh Tuyên Chức vụ: Phó giám đốc - Thành viên HĐQT

Ông: Đào Duy Tụng Chức vụ: Phó giám đốc - Thành viên HĐQT

Ông: Trần Hữu Trọng Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Ông: Trần Hải Quảng Chức vụ: Phó giám đốc - Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Đại diện theo pháp luật : Ông **Lê Thanh Trí**

Chức vụ : Quyền Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (BMSC) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 510 (Công ty). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 510 (Công ty) cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN	: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510
HĐQT	: Hội đồng Quản trị Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 510
BKS	: Ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 510
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
Điều lệ	: Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 510
Cổ phiếu	: Cổ phiếu Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 510



Thành viên chủ chốt	: Thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 510
Người có liên quan	: Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của thành viên chủ chốt Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 510
BCTC	: Báo cáo tài chính
Tổ chức chào bán	: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510
Tổ chức tư vấn	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
Tổ chức kiểm toán	: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
VĐL	: Vốn điều lệ
VNĐ	: Việt Nam đồng
TSCĐ	: Tài sản cố định
CBCNV	: Cán bộ Công Nhân Viên

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về Công ty.

Tên Công ty	: Công ty Cổ phần Xây dựng công trình 510
Tên tiếng Anh	: Civil Engineering Construction Joint - Stock Company No.510
Tên viết tắt	: CIENCO JOINT-STOCK 510
Người đại diện	: Ông Lê Bá Tô Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc
Địa chỉ	: Số 2 đường Trường Sơn, P. Vĩnh Trường, Tp.Nha Trang, Khánh Hòa
Điện thoại	: (84) 058.3882010 Fax : (84) 058.3882634
Website	: www.510.vn
Email	: congy510@510.vn
Đăng ký kinh doanh số	: Giấy CNĐKKD số 3703000115 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp. Đăng ký lần đầu ngày 08/10/2004; Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 15/11/2008, thay đổi lần 2 ngày 01/12/2010, thay đổi lần 3 ngày 31/12/2010
Vốn điều lệ	: 10.000.000.000 VNĐ



1.2 Quá trình hình thành và phát triển.

Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 510 là một doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước - Công ty Công trình giao thông 510 (thuộc Tổng Công Ty XDCT GT 5 – Bộ Giao Thông Vận Tải) - thành công ty cổ phần theo quyết định 1228/QĐ-BGTVT ngày 29/04/2004 của Bộ Trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải.

Thời kỳ 1953 đến 1967:

Vào cuối năm 1953, để phục vụ việc sửa chữa các cầu cống thuộc Khu 4 (gồm các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Bình), Nhà nước đã thành lập Đội cầu 4 trực thuộc Cục Quản lý Đường bộ - Bộ Giao thông Vận tải.

Từ ngày thành lập đến năm 1966, Đội cầu 4 hoạt động trên địa bàn các tỉnh từ Nghệ An đến Hà Tĩnh với nhiệm vụ sửa chữa và làm mới các cầu trên Quốc lộ 1A, Quốc lộ 15, đảm bảo giao thông các tuyến đường thuộc các tỉnh trên. Trong giai đoạn này, Đội cầu 4 đã được Nhà nước và ngành Giao thông vận tải thay đổi qua nhiều phiên hiệu: Đội cầu 4 (1953), Đội cầu 6 (1955), Đội cầu 8 (1962).

Thời kỳ 1967 đến 1975:

Năm 1967, đơn vị được chuyển giao về Ban Xây dựng 67 (Tiền thân của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 – CIENCO 5 ngày nay) và được đổi tên thành Đội cầu 10 thuộc Ban Xây dựng 67, hoạt động chủ yếu trên tuyến đường 15, các đường 10, 12, 16, 20 vượt Trường Sơn phục vụ chiến đấu chống Mỹ cứu nước.

Trong thời kỳ 1965 đến 1973, đơn vị hoạt động trong vùng đánh phá ác liệt của máy bay Mỹ nhưng đơn vị vẫn bám trụ, đảm bảo không bị gián đoạn về vận chuyển hậu cần, vũ khí phục vụ cho chiến trường miền Nam. Nhiều cầu, ngầm bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt nhiều lần như cầu Khe Ve, Ka Tang, ngầm Ta Lê và các cầu trên tuyến vượt Trường Sơn như Đường 20, Đường 16, Đường 10 vẫn được thông suốt.

Trong thời kỳ hoạt động trong chiến tranh, nhiều cán bộ công nhân của đơn vị đã hy sinh để đảm bảo giao thông được thông suốt phục vụ vận chuyển cho chiến trường miền Nam chống Mỹ cứu nước.

Với những chiến công trên mặt trận đảm bảo giao thông phục vụ vận chuyển cho chiến trường miền Nam, năm 1972 đơn vị đã được Nhà nước phong tặng đơn vị Anh hùng Lao động và nhiều huân huy chương cao quý khác.



Thời kỳ 1975 đến 1993:

Sau ngày thống nhất đất nước, đơn vị được đổi tên thành Công ty cầu 10 (1975). Từ đó đến nay, Công ty cầu 10 đã được Nhà nước và Bộ Giao thông Vận tải thay đổi qua các phiên hiệu khác nhau: Xí nghiệp Xây dựng cầu 10 (1983), Xí nghiệp Xây dựng Cầu đường 510 (1989), Công ty Xây dựng Công trình 510 (1992).

Trong thời kỳ này, nhiều công trình lớn có ý nghĩa đã được Công ty xây dựng trên cả nước:

- Năm 1975: Hoàn thành xây dựng cầu Hiền Lương qua sông Bến Hải dài 220m bằng dầm giàn thép.

- Năm 1976: Hoàn thành xây dựng các cầu Vĩnh Tuy, Mỹ Đức, Phú Hòa... trên tuyến đường sắt thống nhất, góp phần khôi phục đường sắt thống nhất đúng hạn định.

- Năm 1985: Hoàn thành xây dựng cầu Roòn - QL1A (Quảng Bình) bằng kết cấu vòm BTCT lắp ghép 2 chiều, 4 nhịp dài 220m, mô cầu thi công bằng phương pháp giằng chìm sâu 18m, 3 trụ thi công bằng vòm vẩy cọc ván thép sâu 18m. Song song đơn vị thi công các công trình khác như cầu Âu Triệu - Quán Hàu, cầu Càng, cầu Hồ - QL1A (Quảng Bình), cầu Châu Thị (Vĩnh Linh) dài 270m.

- Năm 1989: Hoàn thành xây dựng cầu Cảng Nha Trang dài 176m rộng 20m. Trong đó thi công hạ bộ đúc và đóng 400 cọc BTCT 40x40, L=24m trên biển và một số công trình khác.

- Năm 1991: Hoàn thành xây dựng cầu Bến Nghè - QL26 dài 120m và các cầu khác trên QL1A thuộc địa phận Phú Yên, Khánh Hòa như cầu Đá Trái - Đèo Cả, Phú Hữu, Giang Tay... và đại tu hơn 10 cầu trên đường sắt thống nhất.

- Năm 1992: Xây dựng hoàn thành cầu Sêrêpôk - QL14 địa phận Đắc Lắc dài 176m, dầm giàn thép bê tông liên hợp và một số công trình trên QL1A, đường sắt Thống Nhất và các địa phương Phú Yên, Đắc Lắc, Lâm Đồng...

Thời kỳ 1993 đến 2004:

Năm 1993 được Bộ Giao thông Vận tải đổi tên thành Công ty Công trình Giao thông 510 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 theo quyết định thành lập doanh nghiệp nhà nước số 1056/QĐ/TCCB-LĐ ngày 28/05/1993 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Trong thời kỳ này, nhiều công trình trên khắp cả nước đã được công ty thi công:



- Năm 1993-1994: Xây dựng hoàn thành cầu Rù Rì B - QL25 địa phận Phú Yên dài 86m, khôi phục cầu Đà Rằng - Tuy Hòa dài 1.100m, gia cố, sửa chữa 4 nhịp dầm thép cầu Đà Rằng và thay thế dầm BTCT cho 12 cầu đường sắt, xây dựng kè biển 378 Bộ Nội vụ, 03 công trình cầu tại Lâm Đồng và một số công trình khác.

- Năm 1995: Hoàn thành xây dựng 8 cầu QL27 địa phận Lâm Đồng, đại tu nâng cấp các cầu Ngân Sơn, cầu Chùa, Hảo Sơn, Hiền Lương trên QL1A và một số công trình khác trên đường sắt Thống Nhất.

- Năm 1996: Hoàn thành bàn giao cầu Giang Sơn gồm 4 nhịp cầu bê tông liên hợp dài 120m, cầu Blào, cầu Km79+089 - QL27 địa phận tỉnh Đắk Lắk, gia cường các nhịp dầm cầu thép đường sắt Đà Rằng dài 1.100m và xây dựng bàn giao 10 cầu tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

- Năm 2002: Hoàn thành bàn giao cầu Xuân Sơn - Quảng Bình. Là cầu lớn nhất (Giai đoạn 1) trên dự án đường Hồ Chí Minh, với công nghệ làm cầu tiên tiến nhất tại Việt Nam: Khoan cọc nhồi, đúc hẫng đối xứng. Là công trình được chứng nhận công trình chất lượng tiêu biểu.

Thời kỳ 2004 đến nay:

Thực hiện chính sách sắp xếp và đổi mới các doanh nghiệp nhà nước, năm 2004, Công ty tiến hành cổ phần hoá và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 510 ngày nay và là công ty thành viên của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 (CIENCO 5). Trong thời kỳ này, nhiều công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp do công ty thi công đã được các Ban Quản lý Dự án (Chủ đầu tư) đánh giá cao về áp dụng công nghệ thi công hiện đại, đạt tiến độ, chất lượng và thẩm mỹ cao như cầu Tam Giang, Diêu Trì trên QL1A, cầu Bình Triệu II (Dự án BOT Bình Triệu), cầu Sông Ba (Phú Yên), cầu Quý Đức (Gia Lai), cầu Rạch Miễu (Dự án B.O.T cầu Rạch Miễu) – Bến Tre, cầu Đại Ngãi (Dự án Nam Sông Hậu) – Sóc Trăng, cầu Cạn Thanh Hà – GóI 4.1 (Dự án Đường ô tô cao tốc TP. Hồ Chí Minh – Trung Lương) – Long An, 10 cầu trên Quốc lộ 1A (Dự án Tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường Quốc gia) v.v...

Phát huy những thành quả đạt được, công ty phấn đấu trở thành một trong những công ty mạnh về thi công cầu và các công trình giao thông khác, hướng tới phát triển hoạt động đa ngành nghề, đa lĩnh vực, trong đó lấy lĩnh vực thi công cầu và các công trình giao thông làm ngành chủ lực, tạo thế phát triển bền vững. Xây dựng những công trình quy mô lớn với công nghệ hiện đại, đạt tiến độ, chất lượng và thẩm mỹ cao.



1.3 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

Tầm nhìn:

Trở thành một trong những công ty mạnh hàng đầu về thi công cầu và các công trình giao thông thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5 (CIENCO 5) và cả nước, hướng tới phát triển hoạt động đa ngành nghề, đa lĩnh vực, trong đó lấy lĩnh vực thi công cầu và các công trình giao thông làm ngành chủ lực, tạo thế phát triển bền vững.

Sứ mệnh:

Xây dựng những công trình quy mô lớn với công nghệ hiện đại, đạt tiến độ, chất lượng và thẩm mỹ cao. Thực hiện chế độ đãi ngộ hợp lý về vật chất và tinh thần đối với cán bộ công nhân viên, tạo ra giá trị mới cho các cổ đông, chia sẻ một phần trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng.

Giá trị cốt lõi:

- **Chất lượng:** cam kết xây dựng những công trình với chất lượng và thẩm mỹ cao, đạt tiến độ và an toàn, không ngừng đầu tư thiết bị hiện đại, luôn đi đầu trong việc áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào quản lý doanh nghiệp và thi công công trình, xem chất lượng là một nhân tố phát triển để tăng tính cạnh tranh và là một yếu tố của văn hóa doanh nghiệp.
- **Chuyên nghiệp:** xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên có phong cách làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, giàu nhiệt huyết - giỏi chuyên môn.
- **Đoàn kết:** xây dựng tinh thần đoàn kết, hợp tác lành mạnh, sẵn sàng chia sẻ giữa các đồng nghiệp, giữa lãnh đạo và nhân viên, giữa nhân viên và các đối tác.
- **Trách nhiệm xã hội:** cam kết đóng góp cho việc phát triển kinh tế bền vững, nâng cao chất lượng đời sống của cán bộ công nhân viên, chia sẻ một phần trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng trong tình đồng bào tương thân tương ái.
- **Phát triển bền vững:** xây dựng những công trình với chất lượng và thẩm mỹ cao, đạt tiến độ và an toàn... bằng sự đoàn kết, nỗ lực sáng tạo không ngừng của đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, giàu nhiệt huyết và giỏi chuyên môn, chia sẻ một phần trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng trong tình đồng bào tương thân tương ái vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp và đất nước.

1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ:

Tháng 11/2008: công ty phát hành cổ phiếu rộng rãi ra công chúng, nâng VDL từ 7 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng.

Hình 01: Một số hình ảnh về Trụ sở Công Ty



(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

1.5 Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình giao thông trong và ngoài nước, bao gồm: Nền, móng mặt đường, cầu cống, sân bay, bến cảng, san lấp mặt bằng.
- Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng, công trình thủy lợi, đường dây và trạm điện đến 35KV.
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn và vật liệu xây dựng.
- Sửa chữa phương tiện xe máy và thiết bị thi công.
- Sản xuất bê tông nhựa, bê tông xi măng.
- Kinh doanh bất động sản.
- Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị phục vụ giao thông vận tải.
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ du lịch.
- Thiết kế kết cấu công trình giao thông cầu - đường bộ.
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông.

1.6 Những thành tích đã đạt được:

Công ty đã được Nhà nước, Bộ GTVT và các cơ quan Nhà Nước khác tặng các danh hiệu:



Tổ chức Tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

- Nhà nước tặng huân chương lao động Hạng Ba cho tập thể CBCNV công ty
- Bộ Giao thông vận tải tặng cờ thi đua xuất sắc
- Công đoàn ngành GTVT tặng cờ công đòi cơ sở thi đua xuất sắc
- Một số cá nhân và tập thể được Thủ tướng Chính Phủ, Bộ GTVT, Tổng Công ty 5 và Công đoàn ngành GTVT tặng bằng khen và giấy khen. Trong đó có Huân chương lao động hạng ba được chủ tịch nước trao tặng cho đồng chí Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty. Một số cá nhân nhận được bằng lao động sáng tạo.

Hình 02: Một số hình ảnh về các giải thưởng mà công ty đã được nhận

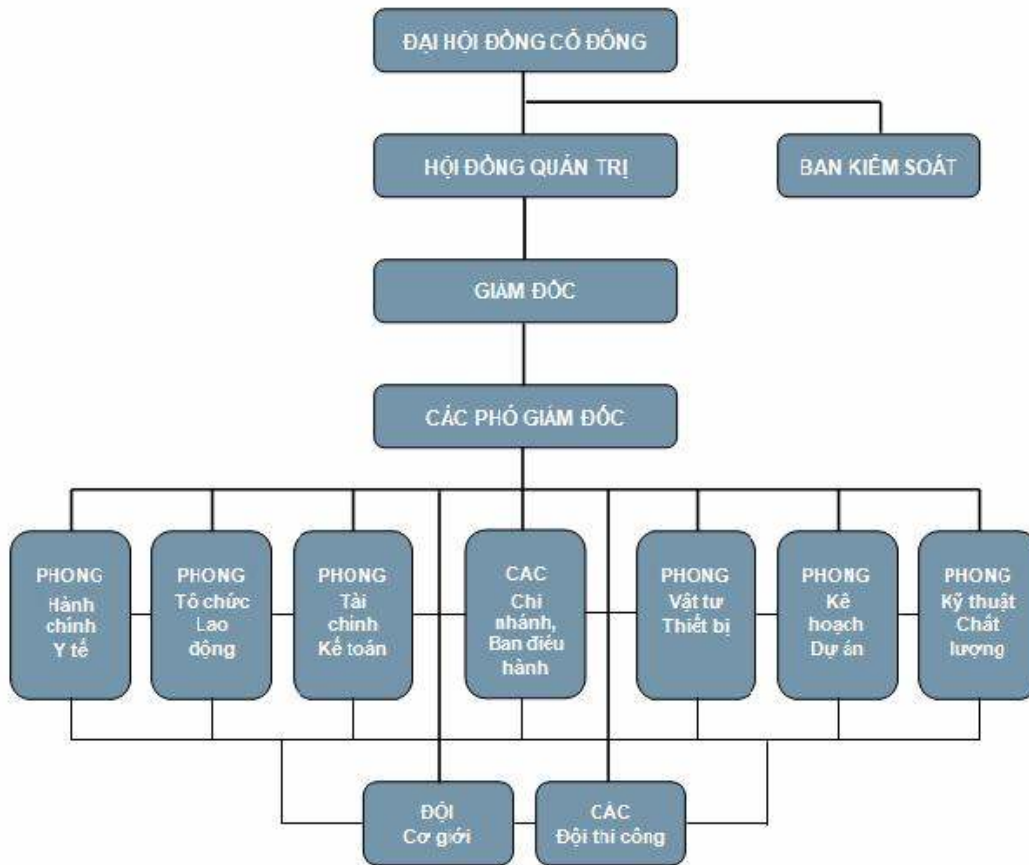


(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức của công ty: được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng gồm nhiều bộ phận quản lý được liên kết với nhau thể hiện qua sơ đồ sau

Sơ đồ 01: Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

3. Bộ máy quản lý của Công ty:

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;

- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

3.2 Hội đồng Quản trị

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, được ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT thay mặt Công ty để quản lý thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; quyết định, định hướng, xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ; Bổ nhiệm, chỉ đạo Giám đốc; kiến nghị mức chi trả cổ tức trình ĐHCĐ....

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên và có nhiệm kỳ 05 năm. Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

- | | |
|------------------------|--|
| 1. Ông Lê Bá Tố | - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty |
| 2. Ông Nguyễn Văn Hán | - Thành viên kiêm Phó Giám đốc Công ty |
| 3. Ông Trần Mạnh Tuyên | - Thành viên kiêm Phó Giám đốc Công ty |
| 4. Ông Đào Duy Tụng | - Thành viên kiêm Phó Giám đốc Công ty |
| 5. Ông Trần Hải Quảng | - Thành viên kiêm Phó Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng |

3.3 Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra nhằm giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc đúng theo Điều lệ, các nghị quyết của ĐHCĐ và pháp luật hiện hành; BKS xem xét kiểm tra tính hợp lý các sổ sách kế toán, các báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty...

BKS của Công ty có 03 thành viên nhiệm kỳ 05 năm. Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại như sau:

- | | |
|------------------------|--------------|
| 1. Ông Trần Hữu Trọng | - Trưởng ban |
| 2. Ông Trần Công Thạnh | - Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Văn Diệu | - Thành viên |

3.4 Ban Giám đốc

Giám đốc và Phó giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chức năng và nhiệm vụ của giám đốc:

- Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của công ty; thi hành nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; tuân thủ pháp luật

- Bảo toàn và phát triển vốn thực hiện phương án kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt và thông qua Đại hội đồng cổ đông
- Xây dựng và trình HĐQT kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Phó Giám đốc là người giúp cho Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công và uỷ quyền của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công và uỷ quyền thực hiện.

BGD của Công ty có 05 thành viên nhiệm kỳ 05 năm. Cơ cấu BGD hiện tại như sau:

- 1 Ông Lê Bá Tổ : Giám đốc
- 2 Ông Nguyễn Văn Hán : Phó Giám đốc
- 3 Ông Đào Duy Tụng : Phó Giám đốc
- 4 Ông Trần Mạnh Tuyên : Phó Giám đốc
- 5 Ông Trần Hải Quảng : Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

3.5 Các phòng ban chuyên môn:

3.5.1 Phòng Tổ chức lao động

- Quản lý công tác tổ chức cán bộ và lao động, quản lý chế độ chính sách về lao động, tiền lương của công ty.
- Quản lý công tác bảo vệ, quốc phòng, phòng chống cháy nổ
- Quản lý công tác giáo dục – đào tạo, bảo hộ - an toàn lao động, bảo hiểm xã hội

3.5.2 Phòng Kế Hoạch Dự án

- Lập các thủ tục để tham gia đấu thầu các dự án xây lắp công trình đảm bảo đủ việc làm hàng năm cho doanh nghiệp
- Tham mưu quản lý các dự án sản xuất kinh doanh với giám đốc nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho công ty
- Là thành viên trong công tác kiểm toán nội bộ, thẩm định xem xét quá trình hạch toán của công ty (bao gồm cả công tác quyết toán cho các đội sản xuất). Cung cấp cho giám đốc những số liệu cần điều chỉnh, bổ sung trước khi nhóm họp hội đồng kinh tế của công ty.
- Chủ trì trong việc lập dự án đầu tư chiều sâu, trình duyệt các cấp có liên quan để đổi mới công nghệ sản xuất của công ty, chủ trì đấu thầu mua bán thiết bị xe máy.
- Các nhiệm vụ khác

3.5.3 Phòng Tài Chính – Kế toán

- Tham mưu cho giám đốc quản lý chặt chẽ tài chính công ty theo luật nhà nước ban hành. Đồng thời tham mưu cho giám đốc tìm mọi cách kinh doanh có hiệu quả



- Là một thành viên nhà nước trong công ty giám sát mọi chi tiêu, thu nhập của công ty. Phản ánh các con số thực bằng hạch toán mà thể hiện là bản quyết toán tài chính hàng quý, hàng năm
- Chỉ đạo trực tiếp các đơn vị, nhất là cán bộ tài chính ở các đội thực hiện mọi quy định về tài chính của nhà nước và của công ty, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.
- Các nhiệm vụ khác

3.5.4 Phòng Vật tư - Thiết bị

- Tham mưu cho giám đốc quản lý toàn bộ thiết bị, xe máy và vật tư hiện có của công ty
- Chỉ đạo các đơn vị có biện pháp tốt nhất trong mua sắm và quản lý vật tư của đội, đảm bảo tính pháp lý trong mua bán vật tư thi công xây dựng các công trình.
- Tìm mọi cách để khai thác triệt để xe máy, thiết bị hiện có. Tham mưu cho giám đốc trong việc đầu tư chiều sâu. Mua sắm thiết bị mới, phù hợp với nhiệm vụ sản xuất của công ty.
- Các nhiệm vụ khác

3.5.5 Phòng Kỹ thuật – chất lượng

- Quản lý công tác kỹ thuật chất lượng toàn bộ các công trình do công ty thi công
- Quản lý khâu an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng các công trình tại doanh nghiệp
- Quản lý các biện pháp thi công và tiến độ thi công các công trình, các dự án công ty trúng thầu xây dựng.
- Là thành viên chính, chủ trì trong mọi hoạt động sáng kiến tiết kiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học và thí nghiệm các cốt liệu thi công.
- Các nhiệm vụ khác

3.5.6 Phòng Hành chính – Y tế

- Quản lý công tác thủ tục hành chính của công ty, quản lý công tác bảo vệ cơ quan
- Quản lý sức khỏe cán bộ công nhân viên toàn công ty. Tham mưu cho giám đốc các trường hợp đủ sức khỏe làm việc lâu dài và không đảm bảo sức khỏe lao động sản xuất, giải quyết các chế độ theo yêu cầu của CBCNV.
- Các nhiệm vụ khác

3.5.7 Các Chi nhánh, Ban điều hành

Các ban điều hành Đăklăk, Vĩnh Long, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Phú Yên, TP.HCM, Trà Vinh, Gia Lai, Quảng Nam... Là tập thể được thành lập để thay mặt cho ban lãnh đạo và các phòng ban nghiệp vụ của Công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo quản lý các hoạt động sản xuất trên một khu vực thi công.

3.5.8 Đội cơ giới



Gồm 1 đội trưởng, các kỹ thuật viên và công nhân kỹ thuật. Đội cơ giới được chia làm các tổ cơ giới phụ trách theo từng khu vực thi công, đứng đầu là tổ trưởng. Đây là đơn vị trực tiếp quản lý và điều khiển các thiết bị ô tô, cần cẩu máy móc thi công.

3.5.9 Đội thi công:

Là một tập thể công nhân có đủ ngành nghề cầu đường tổng hợp, đây là đơn vị trực tiếp xây dựng công trình, làm ra sản phẩm cho xã hội. Các hoạt động sản xuất của đội, của tổ gắn liền với hoạt động nghiệp vụ của các phòng ban trong Công ty.

Nhiệm vụ Tổ chức sản xuất, hoàn thành công trình với tốc độ nhanh, chất lượng cao, giá thành hạ, an toàn lao động, quyết toán công trình rõ ràng với Công ty. Quản lý các mặt, phân phối thu nhập cho công nhân trong đội.

Đội sản xuất bao gồm 1 đội trưởng, 1 kỹ thuật viên và các công nhân kỹ thuật

4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty và cổ đông sáng lập**

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/3/2011

Bảng 01: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/3/2011

Tên Cổ đông	Số lượng (cổ phần)	Giá trị	Tỷ lệ %
		(triệu đồng)	
Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 5 (*)	490.000	4.900	49%
Tổng cộng	490.000	4.900	49%

(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

(*): Quyết định số 1388/QĐ-HĐQT của HĐQT Tổng Công Ty XDCTGT 5 ngày 10/12/2008 về việc cử ông Lê Bá Tổ là người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần xây dựng công trình 510.

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập (theo giấy đăng ký chứng nhận kinh doanh)

Bảng 02: Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên Cổ đông	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ %
1	Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 5	490.000	4.900	49%
2	323 cổ đông khác	391.850	3.918,50	39,20%
Tổng cộng		881.850	8.818,50	88,20%

(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)



Theo quy định trong luật doanh nghiệp, cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần của mình trong 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp đăng ký kinh doanh lần đầu. Ngày 08 tháng 10 năm 2004 Công ty được cấp giấy đăng ký kinh doanh lần đầu. Như vậy, theo quy định, cổ đông sáng lập của Công ty **không còn bị hạn chế chuyển nhượng**.

4.3 Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/3/2011

Bảng 03: Cơ cấu vốn cổ phần Công ty tại thời điểm 31/3/2011

STT	Tên Cổ đông	Số lượng	Giá trị	Tỷ lệ %
		(cổ phần)	(triệu đồng)	
1	Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 5	490.000	4.900	49%
	CBCVN và Cổ đông khác	510.000	5.100	51%
	<i>Cá nhân</i>	438.900	4.389	43,89%
2	<i>Tổ chức</i>	71.100	711	7,11%
3	Cá nhân nước ngoài	0	0	0%
Tổng cộng		1.000.000	10.000	100%

(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con Công ty CP Xây Dựng Công Trình 510, những Công ty mà Công ty CP Xây Dựng Công Trình 510 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty CP Xây Dựng Công Trình 510:

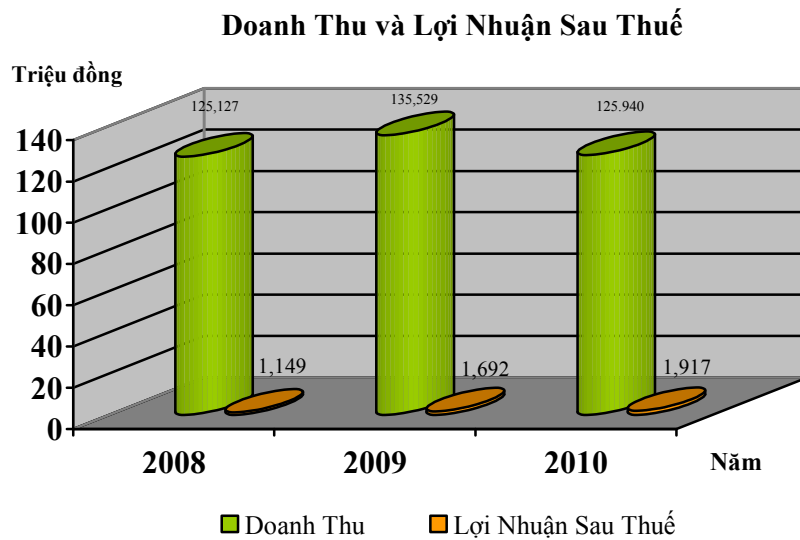
- **Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Công ty CP Xây Dựng Công Trình 510:**
Không có
- **Những Công ty mà Công ty CP Xây Dựng Công Trình 510 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:** *Không có*
- **Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty CP Xây Dựng Công Trình 510, chi tiết:** *Không có*

6. Hoạt động kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty gồm xây dựng công trình giao thông trong và ngoài nước, sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn và vật liệu xây dựng; sản xuất bê tông nhựa, bê tông xi măng.... Tuy nhiên, hiện tại công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cầu. Do đó **100% doanh thu đều là nguồn thu từ xây dựng cầu.**

6.1 Sản lượng sản phẩm/Giá trị dịch vụ qua các năm

Biểu đồ 1: Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2008, 2009, 2010



(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

Bảng 04: Bảng chi tiết về giá trị doanh thu trong năm 2009 và 2010

ĐVT: Triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Năm 2009		Năm 2010	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Doanh thu Cầu Hùng Vương	51.945	38,33%	7.999	6,35%
2	Doanh thu Cầu Hoàng Hoa Thám	7.879	5,81%	23.838	18,93%
3	Doanh thu Cầu Buôn Tráp	2.596	1,92%	2.294	1,82%
4	Doanh thu Cầu Sông Cái	4.912	3,62%	20.079	15,94%
5	Doanh thu Cầu Tỉnh lộ 7	411	0,30%	0	0,00%
6	Doanh thu Cầu Tỉnh lộ 12	82	0,06%	0	0,00%
7	Doanh thu Cầu Quảng Trạch	687	0,51%	0	0,00%
8	Doanh thu Cầu Đăkmốt	954	0,70%	0	0,00%
9	Doanh thu Các cầu ADB3	371	0,27%	0	0,00%
10	Doanh thu Cầu Rạch Miễu	6.566	4,84%	0	0,00%
11	Doanh thu Cầu Thanh Hà	19.050	14,06%	2.705	2,15%
12	Doanh thu Cầu Đại Ngãi	25.812	19,05%	0	0,00%
13	Doanh thu Gói 10 cầu	14.258	10,52%	11.118	8,83%
14	Doanh thu Cầu Đá	0	0,00%	10.881	8,64%
15	Doanh thu Cầu EAHLEO	0	0,00%	1.625	1,29%
16	Doanh thu Cầu KM57 QL26	0	0,00%	489	0,39%
17	Doanh thu Kè Bạch Đằng	0	0,00%	3.366	2,67%
18	Doanh thu Cầu La Hai	0	0,00%	955	0,76%
19	Doanh thu Cầu Ninh Chữ	0	0,00%	6.568	5,22%
20	Doanh thu Cầu Sông Ba	0	0,00%	3.577	2,84%
21	Doanh thu Cầu Tam Giang	0	0,00%	1.220	0,97%
22	Doanh thu Cầu Thành Lợi	0	0,00%	18.193	14,45%
23	Doanh thu Cầu Đa Nhim	0	0,00%	4.636	3,68%
24	Doanh thu Cầu Đaserđo	0	0,00%	4.551	3,61%
25	Doanh thu Cầu ĐăkPơKơ	0	0,00%	863	0,69%
26	Doanh thu Cầu Đồng Bò	0	0,00%	983	0,78%
	Tổng cộng	135.523	100,00%	125.940	100,00%

(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

6.2 Nguyên vật liệu, thiết bị, vật tư:

Công ty chuyên thi công các công trình cầu nên nguồn nguyên vật liệu của Công ty được cung cấp từ các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng và trang thiết bị trải dài trên khắp



cả nước, tùy vào vị trí công trình Công ty sẽ linh hoạt trong việc chọn nhà cung cấp tại địa phương thi công để giảm thiểu chi phí vận chuyển.

Bảng 05: Những nhà cung cấp nguyên vật liệu thường xuyên của công ty

STT	Tên nguyên vật liệu	Tên Nhà cung cấp	Địa chỉ
1	Xi măng	Công ty TNHH Xi Măng Khánh Hòa	158 Lê Hồng Phong, Nha Trang, Khánh Hòa
		TNHH Thương Mại Nhơn Nhân	C2/34 Bình Chánh, TP HCM
2	Thép	XN SXKD Ống Thép MACHINO	KP2,P. Hiệp Thành,Q12, TP HCM
		DNTN Ngọc Huệ	54A Đường 23/10 Nha Trang, Khánh Hòa
		CP ĐT&KD Thép Nhân Luật	100/3 Tô Ngọc Vân, P.TX, Q12, Hồ Chí Minh
3	Bê tông	Công ty Mê Kông	Km 07 Đường Hà Nội, TP HCM
4	Đất, cát, đá	DNTN TM VT Thủy Trung Hiếu	884A Lý Thường Kiệt, Sóc Trăng
		Cty TNHH Minh Nguyệt	91/28/3A CMT8,Bình Thủy, Cần Thơ
5	Nhiên liệu	TNHH XD TM DV 1932	Km1932, QL1 Bến Lức, Long An
		DNTN Xăng Dầu Mạnh Hùng	Đại Ngãi, Long Phú, Sóc Trăng
		TNHH Bình An	591 Lê Hồng Phong, Nha Trang, Khánh Hòa
6	Lan can, v.khuôn	Công ty TNHH Tân Hoàng Long	08 Dã Tượng, Nha Trang, Khánh Hòa
		TNHH XD&QC Phương Tuấn	72 Trần Phú – Tuy Hòa – Phú Yên
7	Ống nhựa, phụ tùng	DNTN Sáu Nở	639 Lê Hồng Phong, Nha Trang, Khánh Hòa
8	Bình điện	DNTN Mỹ Phương	95/06 Bạch Đằng, Nha Trang, Khánh Hòa
9	Cọc ván thép	TNHH Xây Dựng Sơn Hải	46 Nguyễn Quang Bích, P13, Tân Bình, HCM
10	Cáp DUL	TNHH ĐT&TM Sao Thủy	15A Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội
11	Sika	CN Sikament Đồng Nai	KCN Nhơn Trạch 1, Đồng Nai
12	Oxy, gió đá	Cửa Hàng Gió Đá Hữu Danh	63A Hùng Vương P6, Sóc Trăng
13	Neo, cáp, kích	TNHH Tân Hưng	37 Hàm Long, Hà Nội

(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu, thiết bị, vật tư:

Các nguyên vật liệu, thiết bị, vật tư cung cấp cho hoạt động xây dựng của công ty chủ yếu là những sản phẩm có sẵn trên thị trường, được sản xuất trong nước với rất nhiều nguồn cung cấp. Công ty đã tạo được mối quan hệ tốt với các cơ sở cung cấp này vì thế công ty không những có được nguồn cung cấp rất ổn định mà còn được hưởng những ưu đãi như được hưởng thời gian trả chậm dài, giá cả tương đối thấp,....

Sự ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu-thiết bị-vật tư đến doanh thu, lợi nhuận:

Ngành chịu ảnh hưởng mạnh từ chi phí đầu vào, mọi sự bất ổn về giá cả nguyên vật liệu đều có thể tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động của công ty.

Tuy nhiên, khi ký kết hợp đồng xây dựng, Công ty thường kèm theo điều khoản được điều chỉnh giá (bù giá) do đó khi giá đầu vào tăng, sau khi nghiệm thu công trình từng phần, phần thu về cũng tăng gần như tương ứng. Vì thế, khi giá nguyên vật liệu biến động bất lợi thì phần lợi nhuận của công ty cũng không bị ảnh hưởng nhiều.

6.3 Chi phí sản xuất**Bảng 06:** Cơ cấu các khoản mục chi phí

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010		Quý I/2011	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	122.626.838.450	90,48%	108.177.460.864	85,90%	17.115.048.998	82,68%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Chi phí quản lý DN	7.775.857.894	5,74%	9.290.924.592	7,38%	1.948.818.741	9,41%
Chi phí tài chính	3.796.556.028	2,80%	6.123.481.152	4,86%	1.448.063.052	7,00%
Chi phí khác	2.006.650.781	1,48%	568.578.236	0,45%	12.724.151	0,06%
Tổng cộng	136.205.903.153		124.160.444.844		20.524.654.942	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC Quý I/2011)

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng nên Công ty không có chi phí bán hàng, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng rất cao, từ 85% đến hơn 90% trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp thấp, chỉ từ 5% - 7%.

Trong mục chi phí tài chính, chi phí lãi vay luôn chiếm tỷ trọng cao vì hiện tại nguồn vốn hỗ trợ cho nhu cầu vốn của công ty đa phần là vốn vay từ ngân hàng (Năm 2009 là 2,89 tỷ tương ứng 76,36% chi phí tài chính; năm 2010 là 4,67 tỷ tương ứng với 97,1% chi phí tài chính:



chủ yếu là do lãi suất ngân hàng tăng cao, nhà nước không còn chính sách hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp nên chi phí lãi vay của công ty cũng cao hơn so với năm trước

6.4 Trình độ công nghệ:

Công ty luôn xác định bên cạnh nguồn nhân lực thì công nghệ là một trong những yếu tố cần được quan tâm hàng đầu. Vì vậy trong suốt quá trình hoạt động, Công ty không ngừng đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ...

Bảng 07: Một số máy móc thiết bị phục vụ sản xuất tại Công ty

STT	Tên nhóm thiết bị	Chi tiết	Số lượng	Nước sản xuất
1	Máy móc thiết bị động lực	Máy phát điện	10	Nga, Nhật
2	Máy móc thiết bị công tác	Búa	6	Nhật, Trung Quốc
		Cẩu và Cản cầu	8	Đức, Nga, Nhật
		Xe lao dầm	2	Việt Nam
		Máy khoan cọc nhồi, Máy khoan đập	5	Trung Quốc
		Xe lu	4	Nhật
		Máy nén khí, Máy ủi	5	Nga
		Xà lan, Phao nổi, Ván khuôn, Cọc ván thép	10	Việt Nam
		Máy bơm và trạm bơm bê tông	12	Úc,
		Máy trộn bê tông	3	Trung Quốc
		Máy đào, Xe ban đường	3	Nhật
		Kích thủy lực	4	Trung Quốc
		Máy bơm	4	Nhật, Việt Nam
		Và một số thiết bị khác (thuyền máy, xe xúc,...)	15	Trung Quốc, Việt Nam, Hàn Quốc
3	Dụng cụ đo lường thí nghiệm	Máy cao đặc, máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử	9	Nhật
4	Thiết bị, phương tiện vận tải	Đầu kéo, Xe Maz Ben, xe máy,...	19	Nga, Nhật, Mỹ, Đài Loan

(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

Hình 03: Một Số Hình Ảnh Về Máy Móc Thiết Bị Công Ty Đang Sử Dụng

Để thi công những công trình lớn, kỹ thuật phức tạp, Công ty không ngừng đầu tư đổi mới xe, máy, thiết bị thi công hiện đại. Công ty đã trang bị khá đầy đủ hệ thống thiết bị thi công hiện đại cũng như công nghệ thi công cầu tiên tiến nhất hiện nay tại Việt Nam.

Thiết bị và công nghệ thi công cọc khoan nhồi:

Hệ thống thiết bị khoan cọc nhồi đồng bộ hiện đại (KH180-R6G, thiết bị khoan cọc nhồi GPS-20...) với đường kính khoan từ 1.0m đến 2.0m, khoan sâu 80m.



Thiết bị khoan cọc nhồi

Thiết bị và công nghệ đúc hẫng cân bằng đối xứng:

Hệ thống xe đúc hẫng cân bằng đối xứng và các thiết bị đồng bộ cùng công nghệ thi công đúc hẫng. Thiết bị và công nghệ đúc hẫng Công ty đã áp dụng thi công cầu Xuân Sơn (Dự án Đường Hồ Chí Minh - GD1), cầu Rạch Miễu (Bến Tre)...



Xe đúc hẫng cân bằng đối xứng

Thiết bị búa đóng cọc, búa rung, xà lan:

Hệ thống thiết bị búa đóng cọc từ 1.8 tấn đến 3.5 tấn (3 thiết bị), búa rung hạ, nhỏ cọc ván thép 50Kw (2 thiết bị) và xà lan 400 tấn phục vụ thi công các công trình.

Thiết bị cần cẩu:

Hệ thống thiết bị cần cẩu từ 25 tấn đến 50 tấn gồm cần cẩu bánh xích Hitachi KH180-3 50 tấn, cần cẩu bánh xích Hitachi KH150 40 tấn, cần cẩu bánh lốp TADANO 25 tấn phục vụ thi công, cầu thiết bị, vật tư và thi công cọc khoan nhồi.



Thiết bị cần cẩu KH180 và cần thẩu TADANO

Thiết bị lao dầm, ván khuôn dầm các loại:

Hệ thống thiết bị xe lao dầm (3 bộ), phục vụ lao lắp dầm dự ứng lực Super-T, dầm dự ứng lực I33m...



Thiết bị lao lắp dầm cầu

Trạm trộn bê tông:

Hệ thống trạm trộn bê tông (3 trạm) với công suất 45m³/h, máy trộn bê tông (2 máy) 750 lít và đội xe vận chuyển bê tông (xe mixer) 6m³ và thiết bị máy bơm vữa bê tông đáp ứng yêu cầu về cung cấp bê tông xây dựng công trình.



Trạm trộn bê tông tươi 45m³/h

Máy đào, máy ủi, máy san, xe lu...:

Hệ thống máy đào bánh xích (2 chiếc) 0.7 m³, máy ủi 110 CV, máy san KOMATSU, lu bánh sắt 10 - 12 tấn, lu rung 14 - 25 tấn... phục vụ công tác đào đắp, san lấp mặt bằng thi công công trình cầu.



Thiết bị thi công: xe xúc lật, máy đào...

Xe ô tô vận chuyển:

Đội xe ô tô vận chuyển từ 10 tấn đến 25 tấn, xe vận chuyển bê tông phục vụ vận chuyển vật tư, thiết bị, xe máy thi công các công trình.



Xe vận chuyển thi công công trình

Thiết bị đo đạc và các thiết bị phụ trợ khác:

Hệ thống máy toàn đạc điện tử, máy thủy bình hiện đại phục vụ công tác đo đạc, trắc địa trong công tác thi công công trình cầu. Thiết bị phục vụ phụ trợ khác, gồm: hệ thống kích thủy lực, máy nén khí, máy phát điện, đầm bê tông, máy cắt uốn ép bê tông v.v...



Máy toàn đạc điện tử - Electronic Total Station

Hình ảnh xe, máy, thiết bị đang thi công:



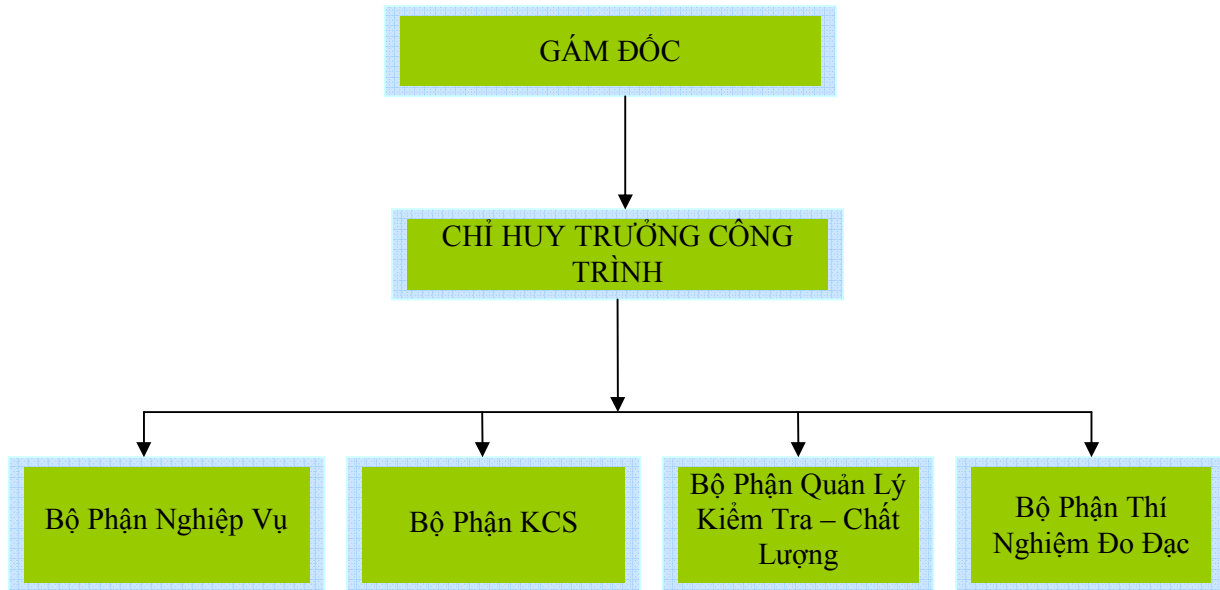
6.5 Quy trình thi công và kiểm tra chất lượng

Giám đốc trực tiếp giao nhiệm vụ tổ chức thi công cho các phó Giám đốc (Trưởng ban chỉ huy công trình). Trưởng ban chỉ huy công trình có nhiệm vụ tổ chức thi công công trình với bộ máy của đơn vị mình, trực tiếp điều hành tiến độ, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế, dự án, an toàn thi công.

Bộ phận quản lý chất lượng công trình dưới sự chỉ đạo trực tiếp của chỉ huy trưởng công trình, có nhiệm vụ:

- Quản lý chất lượng các Công trình theo các quy trình, quy phạm và đồ án thiết kế, bản vẽ thi công.
- Kiểm tra việc thực hiện quy trình, quy phạm ở các đơn vị thi công
- Tiếp nhận và quản lý thông tin về chất lượng của chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, Công ty cùng với Phòng Kỹ thuật Chất lượng hướng dẫn đơn vị thực hiện

Thường xuyên tổ chức kiểm tra chất lượng máy móc, thiết bị

Sơ đồ 02: Hệ thống quản lý chất lượng công trình

(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

6.6 Hoạt động Marketing

Công ty luôn chú trọng thực hiện các hoạt động Marketing, duy trì và phát triển hệ thống khách hàng và bạn hàng đang có, cũng như tìm kiếm các khách hàng mới, tiềm năng. Công ty sử dụng các phương pháp truyền thống như giới thiệu về công ty bằng cách chào hàng, giới thiệu sản phẩm trực tiếp đến các khách hàng có nhu cầu và khách hàng tiềm năng, tham gia đấu thầu các gói thầu của các đơn vị tổ chức.

Ngoài ra Công ty cũng có các sản phẩm giới thiệu khác như:

- Thông qua danh thiếp, folder, brochure, catalogue, letter head, bao thư, viết...;
- Quảng cáo trên các phương tiện truyền thông (báo, tạp chí, trang vàng, website của các tổ chức liên kết, hiệp hội...)
- Thực hiện các hoạt động giao lưu văn hóa với các đơn vị bạn, đoàn thể trong tỉnh.
- Thực hiện quảng bá hình ảnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6.7 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Thương hiệu của Công ty: Công ty hiện chưa thực hiện đăng ký thương hiệu của Công ty với Cục Sở hữu trí tuệ.

- Đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền: không có

6.8 Các hợp đồng lớn công ty đã và đang được thực hiện:


Bảng 08: Danh mục công trình đang thi công:

STT	Tên công trình - dự án	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư / Ban QLDA	Địa điểm	Ghi chú
1	Gói thầu 3.2 và Gói thầu 3.3 cầu Cửa Đại	397.353	35 tháng kể từ tháng 12/2010	Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai / Ban QLDA 85	Quảng Nam	Đang thi công
2	Cầu Thành Lợi (Gói thầu B2-11) - Dự án tín dụng ngành GTVT	94.309	23,5 tháng kể từ tháng 02/2010	Tổng Cục Đường bộ Việt Nam / Ban QLDA 6	Vĩnh Long	Đang thi công
3	Cầu Ninh Chữ	71.931	585 ngày kể từ ngày 09/10/2009	Ban QLDA GT Ninh Thuận	Ninh Thuận	Đang thi công
4	Gói thầu B2-14 - Xây dựng 4 cầu tại tỉnh Trà Vinh & Vĩnh Long thuộc Dự án tín dụng ngành GTVT	103.851	16 tháng kể từ tháng 03/2011	Tổng Cục Đường bộ Việt Nam / Ban QLDA 6	Trà Vinh & Vĩnh Long	Đang thi công
5	Cầu bắc qua sông Ba - huyện Ia Pa - tỉnh Gia Lai	48.860	19 tháng kể từ tháng 04/2011	Ban Quản lý dự án Gia Lai	Gia Lai	Đang thi công
6	Cầu vào Khu Công nghiệp Phú Hội - Huyện Đức Trọng	30.300	540 ngày kể từ ngày 20/12/2010	Công Ty Phát Triển Hạ Tầng Khu Công Nghiệp Phú Hội	Lâm Đồng	Đang thi công
7	Cầu Hạ Lưu Sông Cái - Dự án Thủy lợi Tân Mỹ	28.913	410 ngày kể từ ngày 01/07/2009 +gia hạn	Ban Quản lý dự án đầu tư & xây dựng thủy lợi 7	Ninh Thuận	Đang thi công
8	Cầu Đaserđo	23.773	15 tháng 15 ngày kể từ tháng 12/2009	Ban QLDA Sở GTVT Lâm Đồng	Lâm Đồng	Đang thi công
9	Cầu Đa Nhim	17.360	260 ngày kể từ ngày 21/12/2009 + gia hạn	Trung tâm khai thác & quản lý CTCC Đức Trọng - LD	Lâm Đồng	Đang thi công

10	Cầu vượt vào Dự án khu biệt thự biển và DVDL Anh Nguyễn	18.791	Từ tháng 06/2010 đến T05/2011	Công ty TNHH Anh Nguyễn	Nha Trang	Đang thi công
11	Cầu Buôn Tráp	16.762	690 ngày kể từ tháng 06/2009	Ban QLDA CNGT Đắk Lắk	Đắk Lắk	Đang thi công
12	Cầu Eahleo	7.460	Từ 15/10/2008 đến 06/08/2010 +gia hạn	Ban QLDA CNGT Đắk Lắk	Đắk Lắk	Đang thi công
Tổng cộng		859.663				

6.8.1 Công trình đã hoàn thành

➤ Công trình cầu Hoàng Hoa Thám (TP. HCM) - Hoàn thành năm 2010

<ul style="list-style-type: none"> • Tên công trình: Cầu Hoàng Hoa Thám • Dự án: • Vị trí: Quận 1 – Quận Bình Thạnh (TP. Hồ Chí Minh) • Tổng giá trị: 42.399.336.000 đồng • Chủ đầu tư: Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 01 • Nhà thầu: Công ty cổ phần Xây dựng công trình 510 • Đặc điểm công trình: Dầm bản BTCT dự ứng lực L=20m, móng cọc khoan nhồi đường kính D=1.2m.

<p>Cầu Hoàng Hoa Thám</p>

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ Công trình Gói thầu 10B cầu Hùng Vương (Phú Yên) - Hoàn thành năm 2010

<ul style="list-style-type: none"> • Tên công trình: Gói thầu 10B cầu Hùng Vương • Dự án:

- Vị trí: Thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
- Tổng giá trị: 72.583.000.000 đồng
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông Phú Yên
- Nhà thầu: Công ty cổ phần Xây dựng công trình 510
- Đặc điểm công trình: Móng cọc khoan nhồi, dầm BTCT dự ứng lực Super-T.



Cầu Hùng Vương (Phú Yên)

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ **Cầu Đại Ngãi (Sóc Trăng) – Hoàn thành năm 2009**

- Tên công trình: Cầu Đại Ngãi
- Dự án: Nam Sông Hậu
- Vị trí: Tỉnh Sóc Trăng
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận
- Nhà thầu: Công ty cổ phần Xây dựng công trình 510
- Đặc điểm công trình: Móng cọc khoan nhồi đường kính 1.2m – 1.5m, dầm bê tông cốt thép dự ứng lực 33m, xử lý nền đất yếu, khoan cọc cát, đúc hẫng cân bằng đối xứng.



Cầu Đại Ngãi (Sóc Trăng)

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ **Cầu Cạn Thanh Hà (Dự án Đường ô tô cao tốc TP. HCM – Trung Lương) – Hoàn thành năm 2009**

- Tên công trình: Hợp đồng số 4.1 – Xây dựng cầu Cạn (Km18+940 – Km19+480)
- Dự án: Đường ô tô cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương
- Vị trí: Tỉnh Long An
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận
- Nhà thầu: Công ty cổ phần Xây dựng công trình 510
- Đặc điểm công trình: Móng cọc khoan nhồi đường kính D=1.0 – 1.2m, dầm BTCT dự ứng lực Super-T.



THÔNG XE TRÊN CẦU CẠN ĐƯỜNG CAO TỐC TP HCM - TRUNG LƯƠNG
HỢP ĐỒNG 4.1 DO CÔNG TY CPXDCT 510 THI CÔNG

Cầu Cạn Thanh Hà

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ **Công trình 10 cầu trên QL1A - Gói thầu số 4 thuộc Dự án tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường Quốc gia (Vốn ODA Nhật Bản) – Hoàn thành năm 2009**

- Tên công trình: Gói thầu số 4 – Xây dựng 10 cầu
- Dự án: Tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường Quốc gia
- Vị trí: Tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 6 – Tổng cục Đường bộ Việt Nam
- Nhà thầu: Công ty cổ phần Xây dựng công trình 510
- Đặc điểm công trình: Dầm BTCT dự ứng lực L=24m, L=33m và dầm bản BTCT dự ứng lực L=15m-21m, móng cọc khoan nhồi đường kính D=1.0-1.2m.



Công trình 10 cầu trên QL1A

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ **Cầu Rạch Miễu (Bến Tre) – Hoàn thành năm 2008**

- Tên công trình: Cầu Rạch Miễu
- Dự án: BOT Rạch Miễu
- Vị trí: Tỉnh Tiền Giang – Bến Tre
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án BOT cầu Rạch Miễu
- Nhà thầu: Công ty cổ phần Xây dựng công trình 510
- Đặc điểm công trình: Khoan cọc nhồi đường kính 2m, thi công đúc hẫng T42, T43 và thi công trụ T42 đến T49.



Cầu Rạch Miễu - Bến Tre

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ **Cầu Sông Ba (Phú Yên) – Hoàn thành năm 2008**

- Tên công trình: Cầu Sông Ba
- Dự án: Trục dọc miền Tây tỉnh Phú Yên
- Vị trí: Tỉnh Phú Yên
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông Phú Yên
- Nhà thầu: Công ty cổ phần Xây dựng công trình 510
- Đặc điểm công trình: Móng cọc khoan nhồi, dầm BTCT dự ứng lực L=33m, mặt cầu bê tông nhựa nóng.



Cầu Sông Ba

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ **Cầu La Hai (Phú Yên) – Hoàn thành năm 2007**

- Tên công trình: Cầu La Hai
- Dự án:
- Vị trí: Tỉnh Phú Yên
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông Phú Yên
- Nhà thầu: Công ty cổ phần Xây dựng công trình 510
- Đặc điểm công trình: Móng cọc, dầm BTCT dự ứng lực L=33m, mặt cầu BTN.



Cầu La Hai

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ **Cầu Bình Triệu II (TP. HCM) – Hoàn thành năm 2003**

- Tên công trình: Cầu Bình Triệu II
- Dự án: BOT cầu Bình Triệu
- Vị trí: TP. HCM
- Chủ đầu tư: Tổng Công ty XDCTGT 5 (CIENCO 5)
- Nhà thầu: Công ty cổ phần Xây dựng công trình 510
- Đặc điểm công trình: Móng cọc khoan nhồi, đúc hẫng cân bằng đối xứng trên trụ T12, thi công 4 nhịp dẫn.



Cầu Bình Triệu II

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ **Cầu Xuân Sơn – Dự án Đường Hồ Chí Minh (Quảng Bình) – Hoàn thành năm 2002**

- Tên công trình: Cầu Xuân Sơn
 - Dự án: Đường Hồ Chí Minh
 - Vị trí: Tỉnh Quảng Bình
 - Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đường Hồ Chí Minh – Bộ GTVT
 - Nhà thầu: Công ty công trình giao thông 510
- Đặc điểm công trình: Là cầu lớn nhất trên dự án đường Hồ Chí Minh, với công nghệ thi công cầu tiên tiến nhất tại Việt Nam: Móng cọc khoan nhồi $D=1.2m$, đúc hẫng liên tục $42+63+63+42$, dầm hộp 30m. Là công trình được chứng nhận công trình chất lượng tiêu biểu.



Cầu Xuân Sơn

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ **Cầu Sêrêpôk – QL14 – Đắc Lắc – Hoàn thành năm 1992**

Năm 1992: Xây dựng hoàn thành cầu Sêrêpôk - QL14 địa phận Đắc Lắc dài 176m, dầm giàn thép bê tông liên hợp và một số công trình trên QL1A, đường sắt Thống Nhất và các địa phương Phú Yên, Đắc Lắc, Lâm Đồng...



Cầu Sêrêpôk

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ **Cầu Cảng Nha Trang (Giai đoạn 1) – Hoàn thành năm 1989**

Năm 1989: Hoàn thành xây dựng cầu Cảng Nha Trang (Giai đoạn 1) dài 176m rộng 20m. Trong đó thi công hạ bộ đúc và đóng 400 cọc BTCT 40x40, L=24m trên biển và một số công trình khác



Cầu Cảng Nha Trang

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ **Cầu Roòn – QL1A – Quảng Bình – Hoàn thành năm 1985**

Năm 1985: Hoàn thành xây dựng cầu Roòn - QL1A (Quảng Bình) kết cấu vòm BTCT lắp ghép 2 chiều, 4 nhịp dài 220m, mô cầu thi công bằng phương pháp giếng chìm sâu 18m, 3 trụ thi công bằng vòm vẩy cọc ván thép sâu 18m. Song song đơn vị thi công các công trình khác như cầu Âu Triều - Quán Hàu, cầu Càng, cầu Hồ - QL1A (Quảng Bình), cầu Châu Thị (Vĩnh Linh) dài 270m.



Cầu Roòn

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ **Cầu đường sắt Vĩnh Tuy, Mỹ Đức, Phú Hòa... Hoàn thành năm 1976**

Năm 1976: Hoàn thành xây dựng các cầu Vĩnh Tuy, Mỹ Đức, Phú Hòa... trên tuyến đường sắt thống nhất, góp phần khôi phục đường sắt thống nhất đúng hạn định.

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ **Cầu Hiền Lương qua sông Bến Hải – Hoàn thành năm 1975**

Năm 1975: Hoàn thành xây dựng cầu Hiền Lương qua sông Bến Hải dài 220m bằng dầm giàn thép.

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

6.8.2 Công trình đang thi công

➤ Công trình Gói thầu số 3.2 & 3.3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng cầu Cửa Đại (Tỉnh Quảng Nam)

- **Tên công trình:** - Gói thầu số 3.2 - Xây dựng phần cầu chính cầu Cửa Đại (từ trụ T11 đến trụ T18, bao gồm cả 2 trụ T11 và T18) và thiết kế bản vẽ thi công thuộc Dự án ĐTXD công trình cầu Cửa Đại, tỉnh Quảng Nam.
- Gói thầu số 3.3 - Xây dựng phần cầu dẫn phía Nam của cầu Cửa Đại (từ trụ T18 đến cuối mố phía Nam, không bao gồm trụ T18) và thiết kế bản vẽ thi công thuộc Dự án ĐTXD công trình cầu Cửa Đại, tỉnh Quảng Nam.
- **Dự án cầu Cửa Đại:** Qua sông Thu Bồn nằm trên đường tránh lũ của dự án tổng thể sắp xếp dân cư ven biển. Việc đầu tư thực hiện dự án nhằm: phòng tránh và giảm thiểu thiệt hại thiên tai cho vùng ven biển khu vực xây dựng dự án; hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông trong khu vực và mạng lưới đường ven biển của quốc gia, làm cơ sở để triển khai quy hoạch chi tiết cơ sở hạ tầng các khu dân cư lân cận, mở rộng và phát triển không gian đô thị, hiện đại hoá nông thôn; phát huy tối đa lợi thế và kích cầu đầu tư trên 10.000 ha đất của vùng ven biển nối với khu kinh tế mở Chu Lai và di sản văn hoá thế giới Phố cổ Hội An, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, du lịch.



- **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý khu kinh tế mở Chu Lai (Tỉnh Quảng Nam).
- **Đơn vị quản lý dự án:** Ban Quản lý dự án 85 - Bộ Giao thông vận tải.
- **Nhà thầu:** Liên doanh CIENCO 5 và CIENCO 4 đảm nhận thi công, trong đó phần CIENCO 5 thi công là 62% khối lượng giá trị công trình, CIENCO 4 thi công 38%. Thời gian hoàn thành sau 35 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư thông báo thực hiện hợp đồng.
- **Giá trị:** - Gói thầu 3.2: > 1.043 tỷ đồng
- Gói thầu 3.3: > 95 tỷ đồng

Trong đó, Công ty cổ phần Xây dựng công trình 510 tham gia thi công Gói thầu 3.2 & và 3.3 với giá trị như sau:

- Gói thầu 3.2: > 310 tỷ đồng
- Gói thầu 3.3: > 95 tỷ đồng

Nội dung công việc: Gói thầu số 3.2 – Xây dựng phần cầu chính bằng công nghệ đúc hẫng cân bằng, có tổng chiều dài L=830m, gồm có 7 nhịp.

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ **Công trình cầu Thành Lợi - Gói thầu B2-11 - DA tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường Quốc gia**

- **Tên công trình:** Gói thầu B2-11 - Xây dựng cầu Thành Lợi
- **Dự án:** Tín dụng ngành GTVT để cải tạo lưới đường Quốc gia (Vốn ODA Nhật Bản)
- **Vị trí:** Huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
- **Tổng giá trị:** 94.309.034.301 đồng
- **Chủ đầu tư:** Tổng Cục Đường bộ Việt Nam
- **Đơn vị quản lý dự án:** Ban Quản lý dự án 6
- **Tư vấn:** Katahira & Engineers Internation`al hợp tác với WSPimc và TEDI
- **Nhà thầu:** Liên danh Công ty CPXDCT 510 và Công ty CPXDCT 505
- **Đặc điểm công trình:** Móng cọc khoan nhồi D=1.2m, dầm BTCT DƯL I33m

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

➤ **Công trình cầu Ninh Chữ (Thôn Ninh Chữ - Thị trấn Khánh Hải - Huyện Ninh Hải - Tỉnh Ninh Thuận)**

- Tên công trình:** Cầu Ninh Chữ
- Dự án:**
- Vị trí:** Thôn Ninh Chữ, TT Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
- Tổng giá trị:** 71.930.782.000 đồng
- Chủ đầu tư:** Ban Quản lý các dự án giao thông Ninh Thuận
- Nhà thầu:** Công ty cổ phần Xây dựng công trình 510
- Đặc điểm công trình:** Cầu BTCT liên tục, thi công bằng phương pháp đúc hẫng cân bằng, cầu dài 511,4m, dầm BTCT dự ứng lực I, móng cọc khoan nhồi.

Cầu Ninh Chữ bắc qua sông Tri Thủy thuộc thôn Ninh Chữ, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Phía bờ Bắc khu vực cầu là cảng cá Ninh Chữ, phía bờ Nam là thị trấn Khánh Hải. Cầu được qui hoạch nằm trên tuyến ven biển Ninh Thuận, trong tương lai sẽ mở ra tiềm năng phát triển to lớn cho tỉnh Ninh Thuận.



Phối cảnh cầu Ninh Chữ

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

- **Công trình Gói thầu số B2-14: Xây dựng 4 cầu: Trà Mẹt, Ngã Tư, Tổng Tồn và Thuận Thới (Trà Vinh & Vĩnh Long) thuộc DA tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường Quốc gia (Bước 2 - Giai đoạn 1)**

- **Tên công trình:** Gói thầu B2-14 - Xây dựng 04 cầu: Trà Mẹt (Km85+909 - QL54), Ngã Tư (Km4+400 - D9T), Tổng Tồn (Km15+078 - ĐT911) và Thuận Thới (Km85+093 - QL54)
- **Dự án:** Tín dụng ngành GTVT để cải tạo lưới đường Quốc gia (Vốn ODA Nhật Bản)
- **Vị trí:** Tỉnh Trà Vinh & tỉnh Vĩnh Long
- **Tổng giá trị:** 103.851.133.199 đồng
- **Chủ đầu tư:** Tổng Cục Đường bộ Việt Nam
- **Đơn vị quản lý dự án:** Ban Quản lý dự án 6
- **Tư vấn:** Katahira & Engineers International hợp tác với WSPime và TEDI
- **Nhà thầu:** Liên danh Công ty CPXDCT 510 và Công ty CPXDCTGT 820

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong năm 2010 Công ty CP XDCT 510 đã thực hiện hầu hết đạt kế hoạch những chỉ tiêu đề ra và còn một số chỉ tiêu chưa đạt đến mức kế hoạch nhưng với tỷ lệ % rất nhỏ.

- Giá trị Sản lượng: 150 tỷ/150 tỷ, đạt 100% KH (theo kế hoạch đã điều chỉnh)
- Doanh thu: 126 tỷ/135 tỷ, đạt 93% KH (theo kế hoạch đã điều chỉnh) nguyên nhân khách quan chủ yếu là việc nghiệm thu thanh toán khối lượng XLHT chậm hơn so với dự kiến ở một số công trình.
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế đều tăng qua các năm từ 2004 đến nay. Giá trị sản lượng tạo ra ngày càng tăng cao, tạo việc làm và thu nhập cho CBCNV, giá trị chia cổ tức ngày càng tăng.

Bảng 09: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (Báo cáo kiểm toán năm 2009, năm 2010 và BCTC Quý I/2011)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% +/- 2010/2009	Quý I/2011
Tổng giá trị tài sản	115.096.156.605	135.463.223.584	17.70%	122.524.242.838
Doanh thu thuần	135.529.847.682	125.940.043.215	-7.08%	20.700.495.338
Lợi nhuận từ HĐ SXKD	1.809.493.638	2.430.693.588	34.33%	445.247.389
Lợi nhuận khác	286.635.052	165.548.378	-42.24%	5.003.121
Lợi nhuận trước thuế	2.096.128.690	2.596.241.966	23.86%	450.250.510
Lợi nhuận sau thuế	1.692.625.524	1.917.339.685	13,28%	337.687.882
Cổ phiếu đang lưu hành (Đvt: cổ phiếu)	1.000.000	1.000.000	0	1.000.000
Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng)	1.693	1.917	13.25%	338
Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	13,20%	14,96%	13,33%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC Quý I/2011)

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

a. Thuận lợi

- Trong 2 năm vừa qua (năm 2009 và 2010) tình hình kinh tế việt nam cũng như thế giới



không thuận lợi, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn nhiều mặt; tuy nhiên Công ty không những không bị ảnh hưởng mà còn chứng tỏ được vị trí của mình trong lĩnh vực xây dựng cầu thông qua việc vẫn ký kết được nhiều hợp đồng xây dựng có giá trị lớn. Có được điều này nhờ vào sự thống nhất cao của HĐQT và sự chỉ đạo kịp thời, đưa ra các chủ trương đúng hướng và phù hợp với tình hình.

- Công tác đào tạo được chú trọng nên trình độ, tay nghề của các kỹ sư cũng như của các đội xây lắp ngày càng hoàn thiện hơn.
- Vốn vay ngân hàng đầu năm 2011 có khó khăn nhưng hiện tại công ty đã tiếp cận nguồn vốn vay dễ dàng hơn vì là khách hàng truyền thống của ngân hàng nên có nhiều ưu đãi về lãi suất, hạn mức cho vay.
- Cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý của Công ty ngày càng được hoàn thiện, tổ chức sản xuất được phân công rõ ràng đến từng bộ phận.
- Các phòng ban đều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ, toàn thể CBCNV Công ty đoàn kết.

b. Khó khăn

- Thời tiết diễn biến phức tạp, không có lợi cho công tác thi công các công trình giao thông.
- Công trình trải dài trên nhiều địa bàn, từ miền Trung, Tây nguyên đến đồng bằng sông Cửu Long nên quá trình kiểm tra giám sát và thực hiện thi công cũng ít nhiều gặp khó khăn.
- Thiết bị chưa được trang bị hiện đại và chưa được cải tiến nên công suất không cao.
- Vốn kinh doanh thấp (Vốn điều lệ chỉ 10 tỷ đồng).
- Một số công trình do đòi hỏi tiến độ gấp nhưng lại thiếu vốn, mặt khác công tác điều chỉnh dự toán, nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành thực hiện chậm, gây ảnh hưởng đến SXKD

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

- **Bề dày kinh nghiệm:** Công ty có bề dày kinh nghiệm gần 60 năm trong ngành xây dựng cầu và hoạt động rất hiệu quả nên công ty tạo dựng được uy tín và mối quan hệ bền vững với các đối tác bên ngoài và được đánh giá rất cao trong Tổng Công Ty Cổ Phần Xây Dựng 5.
- **Đội ngũ cán bộ:** đội ngũ lãnh đạo và CBCNV giàu kinh nghiệm nên công ty có khả năng tìm kiếm dự án tốt nhờ có sự nhạy bén thu thập thông tin, có tầm nhìn và chiến lược ổn định lâu dài.



- **Chất lượng dịch vụ:** Công ty luôn đặt chất lượng lên hàng đầu nên rất chú trọng vào tiến độ hoàn thành và chất lượng công trình sao cho nhanh nhất và tốt nhất. Hiện nay, tuy còn đứng sau một số công ty trong cùng ngành nhưng có thể nói trong lĩnh vực xây cầu ở khu vực Miền trung và các tỉnh lân cận công ty là một trong những doanh nghiệp đầu ngành trúng những gói thầu các công trình lớn và được hoàn thành với chất lượng cao.
- **Trình độ công nghệ:** Công ty không ngừng đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công, mạnh dạn nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong xây dựng. Nhờ vậy, Công ty luôn là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong việc đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí và tăng khả năng cạnh tranh.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm qua, Việt Nam được đánh giá là một trong những nền kinh tế năng động và có tốc độ tăng trưởng ổn định. Trong quá trình phát triển kinh tế đất nước, việc nâng cấp, mở rộng và phát triển hệ thống giao thông luôn phải được đầu tư để tạo tiền đề cho công nghiệp, đô thị phát triển. Tuy nhiên hiện nay cơ sở hạ tầng của Việt Nam còn thiếu nhiều và cần phải được tu bổ, xây dựng. Do đó, để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế mỗi năm hơn 6% như hiện nay sẽ cần phải có hệ thống cơ sở hạ tầng hoàn thiện hơn nữa. Do vậy, trong những năm tới, việc xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng của Việt Nam được đẩy mạnh tạo điều kiện cho những công ty hoạt động trong lĩnh vực này như Công ty 510 có cơ hội phát triển.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Với vị thế và triển vọng phát triển của ngành xây dựng cơ bản nói chung và xây dựng cầu nói riêng, định hướng phát triển chung của Công ty là phù hợp khi các dự án của Công ty tập trung hướng đến những lĩnh vực này.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Tình hình lao động

Tổng số CBCNV chính thức của công ty đến ngày 31/03/2011 là 236 người, trong đó có 8 lao động nữ. Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng nên cơ cấu lao động phân theo giới, nam chiếm tỷ lệ rất cao (97%).

Công ty sử dụng một lượng lớn công nhân kỹ thuật với các hợp đồng lao động theo mùa vụ. Hơn 16% lực lượng lao động có trình độ đại học và lực lượng này chủ yếu là cán bộ quản lý.

Bảng 10: Cơ cấu lao động theo trình độ tại thời điểm 31/03/2011



STT	Người lao động	Số lượng	Tỷ trọng
1	Đại học	38	16,10%
2	Cao đẳng	9	3,81%
3	Trung cấp	39	16,53%
4	Công nhân kỹ thuật	147	62,29%
5	Công nhân nghiệp vụ	3	1,27%
Tổng cộng		236	100%

(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

9.2 Chính sách đối với người lao động

- Thời gian làm việc: Công ty đang thực hiện chế độ làm việc 40 giờ/tuần, các nhân viên tại văn phòng làm việc theo giờ hành chính, và tại các nhà xưởng của Công ty được tổ chức làm việc theo ca và Công ty thực hiện các chế độ nghỉ bù cho người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các nghị định, thông tư hướng dẫn của Nhà nước.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được cộng thêm 01 ngày phép trong năm. Nhân viên được nghỉ lễ, tết 08 ngày theo quy định của bộ Luật lao động.
- Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 04 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Các chế độ, phúc lợi: Hàng tháng Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động có hợp đồng thời hạn từ 03 tháng trở lên
 - Nộp BHXH cho 100% CBCNV.
 - Nộp BHYT cho 100% CBCNV.
 - Nộp Bảo hiểm thất nghiệp cho 100% CBCNV
 - Bồi dưỡng độc hại theo chế độ hiện hành.

Công ty luôn xem lực lượng lao động là yếu tố quan trọng nhất mang tính quyết định đến sự phát triển bền vững của Công ty, vì thế ngoài những chính sách trên công ty cũng còn tổ chức những hoạt động dành cho CBCNV như:



- Tổ chức các lớp về kỹ năng làm việc, cách ứng xử văn minh nhằm xây dựng văn hóa công ty.
- Luôn tạo điều kiện cho các cán bộ công nhân viên nâng cao trình độ.
- Định kỳ tổ chức đi tham quan du lịch và học hỏi kinh nghiệm của các đơn vị bạn.

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước, các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh năm tới.

Tỷ lệ cổ tức đã chia cho năm tài chính 2008 là 13,31%/năm

Tỷ lệ cổ tức đã chia cho năm tài chính 2009 là 13,2% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 (ngày 06/04/2010).

Tỷ lệ cổ tức chia cho năm tài chính 2010 là 14,96% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 (ngày 09/04/2011)



11. Tình hình hoạt động tài chính

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán tại Việt Nam.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Công ty thực hiện khấu hao theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Bảng 11: Thời gian khấu hao TSCĐ

Nhóm TSCĐ	Thời gian khấu hao
Nhà cửa kiến trúc	10 – 25 năm
Máy móc thiết bị	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 08 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 – 10 năm

(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

- Thu nhập bình quân:

Bảng 12 Thu nhập bình quân trong năm 2008, 2009, 2010

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	2.700.000	3.200.000	3.700.000

(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:** Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn và trước hạn các khoản nợ và vay của Công ty
- **Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

Bảng 13: Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước của Công ty

Đơn vị: VND

Các khoản phải nộp theo luật định	31/12/2009	31/12/2010	31/03/2011
Thuế GTGT đầu ra	4.707.213.317	1.302.296.285	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	369.391.607	471.161.687	398.681.575
Thuế thu nhập cá nhân	714.080	21.054.804	0
Thuế môn bài	-	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	-
Cộng	5.077.319.004	1.794.512.776	398.681.575

(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Việc trích lập các Quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Điều lệ của Công ty và do ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở tuân thủ các chính sách của Nhà nước.

- Quỹ Đầu tư phát triển: 7% LNST
- Quỹ Dự phòng tài chính: 5% LNST
- Quỹ khen thưởng : 5% LNST
- Quỹ phúc lợi : 5% LNST

Bảng 14: Số dư tại các Quỹ của Công ty

Đơn vị: VND

Các quỹ	31/12/2009	31/12/2010	Quý I/2011
Quỹ đầu tư phát triển	291.957.886	410.441.673	410.441.673
Quỹ dự phòng tài chính	208.541.349	293.172.625	293.172.625
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.101.474	364.026	364.026
Tổng	501.600.709	703.978.324	703.978.324

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC Quý I/2011)

Bảng 15: Tiền trích lập các Quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009, 2010

Đơn vị: VND

Các quỹ	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 ngày 06/04/2010	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 ngày 09/04/2011
Quỹ đầu tư phát triển	118.483.787	134.213.778
Quỹ dự phòng tài chính	84.631.276	95.866.984



Quỹ khen thưởng phúc lợi	169.262.552	191.733.968
--------------------------	-------------	-------------

(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

- **Tổng dư nợ vay:**

Bảng 16: Dư nợ vay của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010	31/03/2011
1. Vay và nợ ngắn hạn	27.194.313.672	37.861.385.395	32.330.112.707
- Vay Ngắn hạn NH Đầu Tư & Phát Triển Khánh Hòa	25.929.676.030	34.109.384.718	30.653.491.022
- Vay Ngắn hạn NH NN&PTNT Khánh Hòa	1.264.637.642	3.752.000.677	1.676.621.685
2. Vay và nợ dài hạn	5.126.638.771	9.480.416.472	9.834.424.522
a. Vay dài hạn	3.712.390.000	5.214.006.750	5.568.014.800
- Vay ngân hàng BIDV Khánh Hòa	2.700.300.000	4.790.716.750	5.291.924.800
- Vay NH NN&PTNN Khánh Hòa	1.012.090.000	423.290.000	276.090.000
b. Nợ dài hạn	1.414.248.771	4.266.409.722	4.266.409.722
- Tổng Cty XDCT GT 5	1.414.248.771	4.266.409.722	4.266.409.722
3. Nợ quá hạn	0	0	0
Tổng cộng	32.320.952.443	47.341.801.867	42.164.537.229

(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

- Lãi suất các hợp đồng vay theo công bố của Ngân hàng ĐT&PT Khánh Hòa và Ngân hàng NN&PTNT khánh Hòa từng thời điểm.
- Hạn Mức tín dụng được ngân hàng ĐT&PT Khánh Hòa cung cấp là 100 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Cho vay ngắn hạn tối đa: 35 tỷ đồng
 - + Số dư bảo lãnh tối đa: 65 tỷ đồng
- Hạn Mức tín dụng được ngân hàng NN&PTNT Khánh Hòa cung cấp là 70 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Cho vay ngắn hạn tối đa: 47 tỷ đồng
 - + Số dư bảo lãnh tối đa: 23 tỷ đồng
- **Chi tiết một số hợp đồng tín dụng lớn:**
 - Khoản vay trung và dài hạn:



- Vay dài hạn Ngân hàng đầu tư và Phát triển Khánh Hòa theo Hợp đồng vay số 1/2009/HĐTD với thời hạn vay: 60 tháng. Mục đích sử dụng tiền vay: Mua giàn khoan. Lãi suất cho vay: 10,5%/năm. Hình thức đảm bảo: tài sản hình thành từ vốn vay và các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/03/HĐTC, 05/2008/HĐTC, 01/2009/HĐTC.
 - Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Khánh Hòa theo Hợp đồng vay số 322.0601/HĐTD với thời hạn vay: 55 tháng. Mục đích sử dụng tiền vay: Mua trạm trộn bê tông, Máy bơm bê tông, Máy phát điện. Lãi suất cho vay: 13,2%/năm. Hình thức đảm bảo: tài sản hình thành từ vốn vay.
- **Khoản vay ngắn hạn:**
- Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 01/2011/HĐ – Ngân Hàng BIDV Khánh Hòa ngày 11/01/2011. Số tiền vay : 2.067.000.000 đồng, thời hạn vay 9 tháng, lãi suất 16,5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Lãi vay được trả định kỳ 3 tháng/lần vào ngày 05 của tháng trả lãi, ngày bắt đầu trả lãi là ngày 05/04/2011.
 - Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 03/2011/HĐ – Ngân Hàng BIDV Khánh Hòa ngày 26/01/2011. Số tiền vay : 4.819.880.567 đồng, thời hạn vay 9 tháng, lãi suất 16,5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Lãi vay được trả định kỳ 3 tháng/lần vào ngày 05 của tháng trả lãi, ngày bắt đầu trả lãi là ngày 05/05/2011.
 - Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 04/2011/HĐ – Ngân Hàng BIDV Khánh Hòa ngày 25/02/2011. Số tiền vay : 2.000.612.500 đồng, thời hạn vay 9 tháng, lãi suất 16,5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Lãi vay được trả định kỳ 3 tháng/lần vào ngày 05 của tháng trả lãi, ngày bắt đầu trả lãi là ngày 05/06/2011.
 - Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 05/2011/HĐ – Ngân Hàng BIDV Khánh Hòa ngày 11/03/2011. Số tiền vay : 2.711.103.682 đồng, thời hạn vay 9 tháng, lãi suất 17,00%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Lãi vay được trả định kỳ 3 tháng/lần vào ngày 05 của tháng trả lãi, ngày bắt đầu trả lãi là ngày 05/06/2011.

- **Tình hình công nợ hiện nay:**

Bảng 17: Số dư công nợ của Công ty

Đơn vị: VNĐ

Các chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010	Quý I/2011
I. Các khoản phải thu	17.741.021.274	28.638.359.775	25.146.819.448
1. Phải thu của khách hàng	16.110.473.457	26.776.870.630	16.326.043.446
2. Trả trước cho người bán	730.522.517	1.203.875.505	8.237.990.665
3. Các khoản phải thu khác	900.025.300	657.613.640	582.785.337



II. Các khoản phải trả	102.901.930.372	122.841.905.575	109.565.236.946
1. Vay và nợ ngắn hạn	27.194.313.672	37.861.385.395	32.330.112.707
2. Phải trả cho người bán	21.447.964.160	20.761.074.623	19.097.153.413
3. Người mua trả tiền trước	37.563.017.284	46.863.535.227	43.935.476.607
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	5.077.319.004	1.794.512.776	398.681.757
5. Phải trả cho người lao động	3.113.318.114	2.615.867.939	987.070.793
6. Chi phí phải trả	6.300.700	1.172.478.256	369.379.972
7. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	3.373.058.667	2.292.634.887	2.612.937.175
8. Vay và nợ dài hạn	5.126.638.771	9.480.416.472	9.834.424.522

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC Quý I/2011)

11.2 Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 18: Các chỉ số tài chính chủ yếu.

CHỈ TIÊU	Năm 2009	2010	Quý I/2011
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,00	1,02	1,04
Hệ số thanh toán nhanh	0,33	0,53	0,45
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	89,4%	90,7%	89,4%
Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	844,0%	973,3%	845,5%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho { = Giá vốn hàng bán / hàng tồn kho (bq) }	1,64	1,76	0,30
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,18	0,93	0,17
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	1,2%	1,5%	1,6%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	13,9%	15,2%	2,6%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	1,5%	1,4%	0,3%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	1,3%	1,9%	2,2%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, 2010 và BCTC Quý I/2011)



12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**Bảng 19: Danh sách thành viên HĐQT, BGD, BKS và Trưởng phòng kế toán**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng sở hữu cá nhân	Đại diện phần vốn Nhà nước	Số lượng của người có liên quan (cổ phần)
			(cổ phần)	(cổ phần)	
Hội đồng quản trị					
1	Lê Bá Tố	Chủ tịch HĐQT	39.300	490.000	-
2	Nguyễn Văn Hán	Thành viên HĐQT	5.100	-	2.500
3	Đào Duy Tụng (*)	Thành viên HĐQT	4.700	-	1.700
4	Trần Mạnh Tuyên (*)	Thành viên HĐQT	2.800	-	4.300
5	Trần Hải Quảng	Thành viên HĐQT	5.400	-	1.400
Ban Giám đốc					
1	Lê Bá Tố	Giám đốc	Nt	Nt	Nt
2	Nguyễn Văn Hán	Phó Giám đốc	Nt	Nt	Nt
3	Đào Duy Tụng	Phó Giám đốc	Nt	Nt	Nt
4	Trần Mạnh Tuyên	Phó Giám đốc	Nt	Nt	Nt
5	Trần Hải Quảng	Phó Giám đốc	Nt	Nt	Nt
Ban Kiểm soát					
1	Trần Hữu Trọng	Trưởng BKS	3.900	-	-
2	Trần Công Thạnh	Thành viên BKS	2.000	-	-
3	Nguyễn Văn Diệu	Thành viên BKS	2.600	-	-
Kế toán trưởng					
1	Trần Hải Quảng	Kế toán trưởng	Nt	Nt	Nt
Tổng cộng			65.800	490.000	9.900

(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

(*) Thành viên Hội Đồng Quản Trị: Ông **Đào Duy Tụng** và Ông **Trần Mạnh Tuyên** bổ nhiệm chức vụ vào 09/04/2011 thay cho Ông **Dương Văn Thao** và Ông **Nguyễn Chính Nghĩa**.

Số lượng cổ phần nắm giữ tại thời điểm 9/4/2011 của ông **Dương Văn Thao** (là **4.900 cổ phần**) và Ông **Nguyễn Chính Nghĩa** (là **9.300 cổ phần**). Theo quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với thành viên HĐQT trong điều lệ công ty, trong thời gian đương nhiệm và một năm sau khi thôi giữ các chức danh trên, các thành viên HĐQT không được chuyển nhượng (trừ những trường hợp được HĐQT chấp thuận và đúng luật quy định)

12.1 Thành viên Hội đồng quản trị

12.1.1 Ông Lê Bá Tố: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Giám Đốc Công ty
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 04/05/1957
- Nơi sinh : Triệu Thành, Triệu Phong, Quảng Trị
- Quê quán : Triệu Thành, Triệu Phong, Quảng Trị
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số chứng minh nhân dân: 225468926 Cấp ngày: 9/9/2008 Nơi cấp: CA Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú: 20 Võ Thị Sáu, Phường Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 058.3881749
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức Vụ
Từ 05/1980 đến 04/1983	Công ty 510	Kỹ sư cơ khí
Từ 05/1983 đến 05/1987	Công ty 510	Phó Phòng VTTB
Từ 06/1987 đến 06/1998	Công ty 510	Trưởng Phòng VTTB
Từ 07/1998 đến 11/1999	Công ty 510	Phó Giám Đốc
Từ 12/1999 đến 09/2004	Công ty 510	Giám Đốc
Từ 10/2004 đến nay	Công ty 510	Chủ tịch HĐQT, Giám Đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ:
 - + Cá nhân nắm giữ: 39.300 Cổ phần
 - + Đại diện phần vốn của Tổng Công Ty XDCT Giao Thông 5: 490.000 Cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người liên quan: không



12.1.2 Ông Nguyễn Văn Hán : Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Phó Giám Đốc công ty

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Hội Đồng Quản Trị, Phó Giám Đốc công ty
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 15/11/1957
- Nơi sinh : Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An
- Quê quán : Diễn Xuân, Diễn Châu, Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số chứng minh nhân dân: 225158880 Cấp ngày 19/10/1998 Nơi cấp: CA Khánh Hòa Khu Tập Thể 510, Phường Vĩnh Trường, Nha Trang, Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú: Hòa
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 058.3883464
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác tại Công ty:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức Vụ
Từ 03/1979 đến 09/1983	Viện TKGH Hà Nội	Kỹ thuật viên
Từ 10/1983 đến 12/1986	Đại Học GTVT Hà Nội	Sinh viên
Từ 01/1987 đến 09/1992	XN XD Cầu 510	Kế toán viên
Từ 10/1992 đến 09/1994	Công ty 510	Kế toán tổng hợp
Từ 10/1994 đến 01/1995	Công ty 510	Phó phòng TCKT
Từ 02/1995 đến 06/2003	Công ty 510	Kế Toán Trưởng
Từ 07/2003 đến 09/2004	Công ty 510	Phó Giám Đốc, Chủ Tịch Công Đoàn
Từ 10/2004 đến nay	Công ty 510	Ủy viên HĐQT, Phó Giám Đốc, CT Công Đoàn

- Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ:
 - + Cá nhân nắm giữ: 5.100 Cổ phần
 - + Đại diện phần vốn: không
- Số cổ phần nắm giữ của người liên quan: 2.500 cổ phần

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Ngày tháng Năm sinh	Địa chỉ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Thanh Hải	Con ruột	4/17/1986	Vĩnh Trường, Nha Trang	225295246	6/25/2003	Khánh Hòa	500
2	Nguyễn Văn Lương	Em ruột	10/8/1966	Vĩnh Trường, Nha Trang	225158898	10/19/1998	Khánh Hòa	2.000



12.1.3 Ông Đào Duy Tụng: Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Phó Giám Đốc công ty

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Giám Đốc công ty
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/09/1978
- Nơi sinh : Nga Sơn, Thanh Hóa
- Quê quán : Phù Cát, Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số chứng minh nhân dân: 225511676 cấp ngày 03/06/2009 tại CA Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú: 54/2 Đường Hoàng Diệu, Nha Trang , Khánh Hòa
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 058.3882786
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác tại Công ty:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức Vụ
Từ 07/2001 đến 08/2002	Công ty 510	Kỹ sư
Từ 09/2002 đến 08/2003	Công ty 510	Phó GD chi Nhánh
Từ 09/2003 đến 09/2008	Công ty 510	Phó Phòng KTCL
Từ 10/2008 đến 04/2009	Công ty 510	Trưởng Phòng KTCL
Từ 05/2009 đến nay	Công ty 510	Phó Giám Đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ:
 - + Cá nhân nắm giữ: 4.700 Cổ phần
 - + Đại diện phần vốn: không
- Số cổ phần nắm giữ của người liên quan: 1.700 cổ phần

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Ngày tháng Năm sinh	Địa chỉ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ
1	Lương Thị Hồng Vinh	Vợ	10/29/1981	54/2 Hoàng Diệu , N.Tr	225149445	1/24/2007	Khánh Hòa	1.700



12.1.4 Ông Trần Mạnh Tuyên: Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Phó Giám Đốc công ty

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Giám Đốc công ty
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 29/08/1962
- Nơi sinh : Nhật Tựu - Kim Bảng - Hà Nam
- Quê quán : Nhật Tựu - Kim Bảng - Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số chứng minh nhân dân: 225104425 cấp ngày 30/03/2005 tại CA Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú: Số 1C Đường Hàn Thuyên, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 058.3882785
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác tại Công ty:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức Vụ
Từ 01/1985 đến 10/1988	Trường TH GTVT 5 Đà Nẵng	Giáo viên
Từ 11/1988 đến 12/1989	Công ty 510	Kỹ thuật viên
Từ 01/1990 đến 09/1992	Công ty 510	Kỹ sư
Từ 10/1992 đến 03/1993	Công ty 510	Đội Trưởng
Từ 04/1993 đến 12/1997	Công ty 510	chuyên viên phòng KTCL
Từ 01/1998 đến 08/1999	Công ty 519	Phó Giám Đốc
Từ 09/1999 đến 03/2004	Công ty 585	Phó Giám Đốc
Từ 04/2004 đến nay	Công ty 510	Phó Giám Đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ:
 - + Cá nhân nắm giữ: 2.800 Cổ phần
 - + Đại diện phân vốn: không
- Số cổ phần nắm giữ của người liên quan: 4.300 cổ phần

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Ngày tháng Năm sinh	Địa chỉ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ
1	Trần Xuân Bằng	Em Ruột	8/26/1974	Vĩnh Trường, Nha Trang	225292687	10/24/2007	Khánh Hòa	1.800
2	Đỗ Thị Sơn	Vợ	6/17/1966	1C Hàn Thuyên, N.trang	225104667	5/30/2007	Khánh Hòa	2.500



12.1.5 Ông Trần Hải Quảng : Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Phó Giám Đốc, Kế Toán Trưởng Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy Viên Hội Đồng Quản Trị, Kế Toán Trưởng công ty
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 15/03/1974
- Nơi sinh : Đại Hợp, Tứ Kỳ, Hải Dương
- Quê quán : Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số chứng minh nhân dân: 225015846 Cấp ngày 25/03/2009 Nơi cấp: CA Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú: 75/22/21 Dã Tượng, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 058.882010
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác tại Công ty:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức Vụ
Từ 08/1996 đến 07/2001	Công ty 510	Chuyên viên phòng TCKT
Từ 08/2001 đến 06/2003	Công ty 510	Phó Phòng TCKT
Từ 07/2003 đến 09/2004	Công ty 510	Kế Toán Trưởng
Từ 10/2004 đến nay	Công ty 510	Ủy Viên HĐQT, Kế Toán Trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ:
 - + Cá nhân nắm giữ: 5.400 Cổ phần
 - + Đại diện phần vốn: không
- Số cổ phần nắm giữ của người liên quan: 1.400 cổ phần.

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Ngày tháng Năm sinh	Địa chỉ	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ
1	Trần Ngọc Phương	Em ruột	2/22/1976	Vĩnh Trường, Nha Trang	225030136	2/18/2009	Khánh Hòa	1.400



12.2 Thành viên Ban giám đốc**12.2.1 Ông Lê Bá Tố: Giám đốc (như mục 12.1)****12.2.2 Ông Nguyễn Văn Hán : Phó Giám đốc (như mục 12.1)****12.2.3 Ông Đào Duy Tụng : Phó Giám đốc (như mục 12.1)****12.2.4 Ông Trần Mạnh Tuyên : Phó Giám đốc (như mục 12.1)****12.2.5 Ông Trần Hải Quảng : Phó Giám đốc (như mục 12.1)****12.3 Thành viên Ban kiểm soát****12.3.1 Ông Trần Hữu Trọng : Trưởng ban**

- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Ban Kiểm Soát, Trưởng phòng Tổ Chức Lao Động
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 16/07/1959
- Nơi sinh : Trung Nghĩa, Tiên Lữ, Hưng Yên
- Quê quán : Trung Nghĩa, Tiên Lữ, Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số chứng minh nhân dân: 225158876 Cấp ngày 19/10/1998 Nơi cấp: CA Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú: Số 5, Khu Tập Thể 510, P.Vĩnh Trường, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 058.3882151
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư
- Quá trình công tác tại Công ty:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức Vụ
Từ 06/1977 đến 02/1981	Lữ 239 Hà Sơn Bình	Trung sỹ
Từ 03/1981 đến 12/1987	Đại Học GTVT Hà Nội	Sinh Viên
Từ 01/1988 đến 06/1995	XN Đường Sắt Thuận Hải	Cán sự
Từ 07/1995 đến 04/2009	Công ty 510	Kỹ sư
Từ 05/2009 đến nay	Công ty 510	Trưởng phòng TCLĐ, Trưởng BKS

- Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ:
 - + Cá nhân nắm giữ: 3.900 Cổ phần
 - + Đại diện phần vốn: không
- Số cổ phần nắm giữ của người liên quan: Không



12.3.2 Ông Trần Công Thạnh : Thành Viên

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Ban Kiểm Soát, Trưởng Phòng Kế Hoạch Dự Án
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 2/2/1966
- Nơi sinh : Triệu Sơn, Triệu Phong, Quảng Trị
- Quê quán : Triệu Sơn, Triệu Phong, Quảng Trị
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số chứng minh nhân dân: 225277585 Cấp ngày 27/11/2002 Nơi cấp: CA Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú: Số 06 Đường 1B, P.Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 058.3881046
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác tại Công ty:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức Vụ
Từ 01/1988 đến 12/1990	Trung đoàn 2/4 TNXP	TNXP
Từ 01/1991 đến 12/1997	Công ty Sông Mây Nha Trang	Công nhân
Từ 01/1998 đến 12/2000	DNTN TM Sans	Nhân viên
Từ 08/2001 đến 11/2003	Công ty 510	Chuyên viên KTKH
Từ 12/2003 đến 09/2004	Công ty 510	Phó phòng KTKH
Từ 10/2004 đến 12/2004	Công ty CP XDCT 510	Phó phòng KTKH, Trưởng BKS
Từ 01/2005 đến 03/2005	Công ty CP XDCT 510	Quyền Trưởng Phòng KTKH, Trưởng BKS
Từ 04/2005 đến 03/2009	Công ty CP XDCT 510	Trưởng phòng Kế hoạch, Trưởng BKS
Từ 04/2009 đến nay	Công ty CP XDCT 510	Trưởng phòng Kế hoạch, Ủy viên BKS

- Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ:
 - + Cá nhân nắm giữ: 2.000 Cổ phần
 - + Đại diện phần vốn: không
- Số cổ phần nắm giữ của người liên quan: Không

12.3.3 Ông Nguyễn Văn Diệu : Thành Viên

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Ban Kiểm Soát, Phó Phòng Kế hoạch Dự Án
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 25/2/1965
- Nơi sinh : Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa
- Quê quán : Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số chứng minh nhân dân: 225425047 Cấp ngày 02/05/2007 Nơi cấp: CA Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Hội, Xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, Khánh Hòa
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: 058.3881046
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư
- Quá trình công tác tại Công ty:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức Vụ
Từ 07/1987 đến 03/1995	Công ty 510	Kỹ thuật viên
Từ 04/1995 đến 04/1996	Công ty 510	Đội Phó
Từ 05/1996 đến 12/1997	Công ty 510	Đội Trưởng
Từ 01/1998 đến 02/2001	Công ty 510	Chuyên viên KTKH
Từ 03/2001 đến 03/2009	Công ty 510	Phó phòng KTKH
Từ 04/2009 đến nay	Công ty 510	Phó phòng KTKH, Ủy viên BKS

- Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ:
 - + Cá nhân nắm giữ: 2.600
 - + Đại diện phần vốn: không
- Số cổ phần nắm giữ của người liên quan: Không

12.4 Kế toán trưởng: Ông Trần Hải Quảng (như mục 12.1)

13. Tài sản**13.1 Giá trị Tài sản cố định****Bảng 20: Tình hình tài sản cố định tại ngày 31/12/2009, 31/12/2010 và 31/03/2011**

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010	31/3/2011
Tài sản cố định hữu hình	14.189.873.452	16.601.023.983	15.854.969.822
Nguyên giá	48.567.673.035	53.661.684.197	53.691.140.561
Giá trị hao mòn lũy kế	-34.377.799.583	-37.060.660.214	-37.836.170.739
Tài sản cố định thuê tài chính	0	0	0
Nguyên giá	0	0	0
Giá trị hao mòn lũy kế	0	0	0
Tài sản cố định vô hình	0	0	0
Nguyên giá	0	0	0
Giá trị hao mòn lũy kế	0	0	0
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	0	0
Cộng	14.189.873.452	16.601.023.983	15.854.969.822

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 và 2010; BCTC quý I/2011)

13.2 Đất đai

Văn phòng làm việc của Công ty tọa lạc tại số 02 Trường Sơn, Vĩnh Trường, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa với tổng diện tích: 2.391.1m² đều là đất thuê.

Chi tiết:

2.391 m² thuê trong thời gian 30 năm kể từ ngày 22/11/2001 với giá thuê là 2.000đ/m²/năm theo hợp đồng thuê đất số 38/2001/HĐ/TĐ ký kết giữa Công ty và Sở Địa Chính Tỉnh Khánh Hòa. Tiền thuê đất thanh toán hằng năm.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo**14.1. Định hướng chung**

- Đấu thầu tìm việc thêm giá trị > 100 tỷ trong năm 2011 và đủ việc làm cho những năm tiếp theo
- Triển khai hoạt động ngành thiết kế và giám sát thi công công trình xây dựng.
- Thực hiện thi công và bàn giao đúng tiến độ những công trình trọng điểm
- Thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, thu tài chính, nộp thuế, BHXH, thu nhập, đầu tư thiết bị thi công đạt kế hoạch đã đề ra cho năm 2011 và đạt đúng theo mục tiêu cụ thể của từng năm về sau.



- Tiếp tục phương án tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ lên 15 tỷ trong năm 2011, và tăng vốn điều lệ cho các năm tiếp theo. Triển khai lưu ký chứng khoán trong thời gian sớm nhất có thể.
- Đầu tư thiết bị công nghệ ngày càng cao trước mắt phục vụ công trình có giá trị lớn như cầu Cửa Đại – Quảng Nam (400tỷ) và một số công trình lớn sau này.
- Tiếp tục đào tạo, nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV.

14.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo

Bảng 21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 và 2012

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2010	NĂM 2011		NĂM 2012	
			GIÁ TRỊ	+/- 2011/2010 (%)	GIÁ TRỊ	+/- 2012/2011 (%)
Vốn điều lệ	Triệu đồng	10.000	15.000	50%	20.000	33%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	125.940	230.000	83%	250.000	9%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.596	4.000	54%	5.500	38%
Thuế TNDN	Triệu đồng	678	1.000	47%	1.375	38%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.917	3.000	56%	4.125	38%
Tỷ suất LNST/DTT	%	1,52%	1,30%	-14%	1,65%	27%
Tỷ lệ trả cổ tức	%	14,96%	15,60%	4%	16,09%	3%

(Nguồn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510)

Một số căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh của Công ty trong những năm tới:

- Dựa trên định hướng phát triển và tiềm năng phát triển của Công ty: thị trường của công ty rất ổn định và ngày càng mở rộng nhờ vào chất lượng thi công luôn đạt tiêu chuẩn cao và hoàn thành đúng tiến độ. Công ty cũng luôn tận dụng mọi cơ hội để mở rộng quan hệ với các đối tác chiến lược.
- Dựa trên kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất: Công ty đang tập trung giải quyết việc thay thế các thiết bị lạc hậu bằng thiết bị mới nhằm tăng năng lực sản xuất kinh doanh. Hiện nay Công ty đã hoạt động hết công suất thiết kế nên sau khi đầu tư mở rộng, tiến độ thi công sẽ nhanh hơn và thực hiện được nhiều gói thầu hơn. Đặc biệt bước đầu triển khai thi công cầu Cửa Đại do CIENCO5 làm tổng thầu với giá trị 397 tỷ đồng. Dự kiến doanh thu sẽ tăng mạnh trong năm 2011 và 2012
- Dựa trên các hợp đồng xây lắp đã ký kết được trong năm 2010 ta thấy các công trình có đều có giá trị lớn và bắt đầu triển khai thi công đầu năm 2011 (Gói B2-14 xây dựng 4 cầu Vĩnh Long – Trà Vinh, Cầu Nhung Miên – Năm Canh, Cầu Qua Sông Ba

- Huyện IAPA, Cầu Cửa Đại - Quảng Nam Vì thế kế hoạch đạt 230 tỷ doanh thu trong năm 2011 và 250 tỷ trong năm 2012 là hoàn toàn có thể thực hiện được. Các hợp đồng công ty ký kết được chủ yếu dựa vào năng lực và uy tín của công ty, ngoài ra công ty còn nhận được sự hỗ trợ của Tổng công ty XDCT GT 5 nên có thể tham gia những dự án lớn, có giá trị trên 200 tỷ đồng, hoặc tham gia vào các lĩnh vực khác như thị trường bất động sản.

- *Vấn đề nhân sự luôn được công ty chú trọng*: Công ty tiếp tục đào tạo, nâng cao tay nghề trình độ chuyên môn của lực lượng lao động bằng cách tham quan, học tập... Đồng thời tuyển dụng thêm lực lượng lao động có tay nghề (công nhân kỹ thuật, kỹ sư).

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Minh (BMSC) đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của CTCP Xây Dựng Công Trình 510 cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Đồng thời, dựa trên kết quả kinh doanh của năm vừa qua cũng như các năm trước đó, năng lực của Công ty và mức tăng trưởng dự tính sắp tới của ngành và nền kinh tế; BMSC cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tới của Công ty là phù hợp và khả thi nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình đưa ra các quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký chào bán

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán chào bán.

Không có



V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại chứng khoán** : Cổ phiếu phổ thông.
2. **Mệnh giá** : 10.000 (mười ngàn) đồng.
3. **Tổng số chứng khoán chào bán** : 500.000 cổ phiếu. Trong đó:
 - Phát hành cho cổ đông hiện hữu 250.000 cổ phần (tương ứng 2.500.000.000 đồng, chiếm 50% khối lượng phát hành tăng vốn điều lệ đợt này)
 - Phát hành rộng rãi ra bên ngoài. Số lượng phát hành: 250.000 cổ phần (tương ứng 2.500.000.000 đồng, chiếm 50% khối lượng phát hành tăng vốn điều lệ đợt này).
4. **Giá chào bán dự kiến:**
 - Phát hành cho cổ đông hiện hữu bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
 - Chào bán rộng rãi ra bên ngoài với giá: 10.700 đồng/cổ phần
5. **Phương pháp tính giá**

Giá trị của công ty được tính dựa trên phân tích giá trị sổ sách của công ty. Tại thời điểm 31/3/2011 giá trị sổ sách của công ty được tính như sau:

Giá trị sổ sách =	Nguồn vốn chủ sở hữu
	Số cổ phần đã phát hành – cổ phiếu quỹ

Bảng 22: Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009 và Quý I/2011

STT	Nội dung	31/12/2009	31/12/2010	Quý I/2011
1	Nguồn vốn chủ sở hữu	12.193.124.759	12.620.953.983	12.958.641.866
2	Tổng cổ phiếu lưu hành	1.000.000	1.000.000	1.000.000
3	Số cổ phiếu quỹ	-	-	-
4	Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu	12.193	12.621	12.959
	(4)= (1)/[(2)-(3)]			

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và 2010 và BCTC Quý I/2011)

Giá trị sổ sách của công ty tính đến thời điểm 31/12/2009 là 12.193 đồng/ cổ phiếu. Tuy nhiên, thời điểm lấy ý kiến của Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 tình hình thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi và số cổ phiếu chào bán không có bảo lãnh phát hành, vì thế đề nâng cao khả năng thành công của đợt huy động vốn, HĐQT đưa ra mức giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách. Trên cơ sở lấy ý kiến của Cổ đông tại Đại hội đồng

cổ đông thường niên năm 2010, cũng đã thông qua mức giá được đưa ra để chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần và giá chào bán rộng rãi ra bên ngoài là 10.700 đồng/cổ phần.

$$\text{Giá chào bán} = \frac{(\text{Vốn điều lệ} + \text{Quỹ đầu tư Phát triển} + \text{Quỹ dự phòng tài chính})}{\text{Số lượng cổ phần}}$$

Cụ thể:

Nội dung	Tại thời điểm 31/12/2009 (1)	Phân phối lợi nhuận năm 2009 theo các tỷ lệ (Trích Quỹ Đầu tư phát triển : 7%; Trích Quỹ Dự phòng tài chính: 5%) (2)	Tại thời điểm 6/4/2010 (Trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010) (3)=(1)+(2)
Vốn điều lệ	10.000.000.000		10.000.000.000
Quỹ Đầu Tư phát triển	291.957.886	1.692.625.524 * 7% = 118.483.787	410.441.673
Quỹ Dự phòng tài chính	208.541.349	1.692.625.524 * 5% = 84.631.276	293.172.625
Tổng			10.703.614.298
Số lượng cổ phần			1.000.000
Giá chào bán			10.704 (làm tròn 10.700 đ/Cp)

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 thì Đại hội nhất trí tiếp tục thực hiện phương án phát hành đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2010. Như vậy, mức giá được đưa ra để chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần và giá chào bán rộng rãi ra bên ngoài là 10.700 đồng/cổ phần.

6. Phương thức phân phối

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1 (Cứ 4 cổ phần được sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì được quyền mua thêm 01 cổ phần mới).
- Xử lý cổ phiếu lẻ: để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành thêm đợt này không vượt quá số lượng phát hành. công ty có phương thức xử lý đối với số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền bằng cách làm tròn xuống hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 97 cổ phiếu. áp dụng tỷ lệ quyền mua 4:1 thì cổ đông A này được quyền mua thêm $97/4 = 24.25$ cổ phiếu trong đợt phát hành này. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ làm tròn xuống hàng đơn vị thì cổ đông A này sẽ được quyền mua 24 cổ phiếu.



- Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của công ty hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu
- Chào bán thông qua Công ty môi giới chứng khoán: Số lượng 250.000 cổ phiếu với giá bán 10.700 đồng/CP. Quyền mua cổ phiếu được ưu tiên theo thời gian đăng ký mua sớm hơn. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua phải được làm tròn đến hàng chục và tối thiểu là 200 cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT đàm phán và lựa chọn các nhà đầu tư khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trên cơ sở đảm bảo cho đợt phát hành tăng vốn được thành công, đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

Theo công văn số 08/11/TCKT ngày 16/2/2011 của CTCP Xây dựng công trình 510 gửi UBCK về việc làm rõ phương thức chào bán ra bên ngoài như sau: “ đơn vị tư vấn phát hành sẽ thực hiện các công việc quảng bá, giới thiệu người mua quan tâm đến cổ phiếu cũng như việc tiếp nhận đăng ký mua cổ phiếu của CTCP Xây dựng công trình 510 để đợt phát hành đạt kết quả cao theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua“

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Đợt chào bán dự kiến được thực hiện chào bán ngay sau khi công ty nhận được giấy phép chấp thuận chào bán ra công chúng của UBCKNN.

Dự kiến thực hiện: Quý 2, 3 năm 2011

Lịch trình phân phối cổ phiếu cụ thể như sau:

Bảng 23 : Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Công việc	Thời gian
1	Nhận giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng	T
2	Chốt danh sách cổ đông	T
3	Công bố trên phương tiện thông tin đại chúng	T+5
4	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu	T+5 -> T+25
5	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu của nhà đầu tư bên ngoài	T+5 -> T+30

6	Xử lý, phân phối lại số cổ phiếu bán cho cổ đông hiện hữu	T+26 -> T+30
7	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN	T+31 -> T+35

Ghi chú:

- Thời gian trên được tính theo ngày làm việc
- Ngày T được tính là ngày nhận “giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng”

Lịch trình phân phối cổ phiếu chính thức sẽ được thể hiện trên thông báo phát hành sau khi nhận được giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.

8. Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu

Cổ phiếu được đăng ký mua tại Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 510 và Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Minh.

Nộp tiền mua cổ phiếu : (nộp 100% giá trị cổ phiếu ngay sau khi đăng ký mua)

- Nộp tiền mặt tại Phòng Tài Chính Kế Toán Công ty CP XDCT 510
- Nộp chuyển khoản vào tài khoản Công ty CP Xây Dựng Công Trình 510 số: 60110000316354 tại Ngân hàng Đầu Tư Và Phát Triển Tỉnh Khánh Hòa

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ của người nước ngoài đối với CTCP Xây Dựng Công Trình 510 tại thời điểm 31/3/2011 là 0 cổ phần.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**11.1 Hạn chế chuyển nhượng cổ phần đối với cổ đông sáng lập**

Theo quy định trong luật doanh nghiệp, cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần của mình trong 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp đăng ký kinh doanh lần đầu. Ngày 08 tháng 10 năm 2004 Công ty được cấp giấy đăng ký kinh doanh lần đầu và thay đổi lần 1 vào ngày 15/11/2008. Như vậy, theo quy định, cổ đông sáng lập của Công ty **không còn bị hạn chế chuyển nhượng**.

11.2 Hạn chế chuyển nhượng đối với thành viên HĐQT, Ban GD, BKS, KTT

Hạn chế chuyển nhượng đối với Ban GD, BKS, KTT: không có



Hạn chế chuyển nhượng đối với thành viên HĐQT: theo quy định trong điều lệ công ty, trong thời gian đương nhiệm và một năm sau khi thôi giữ các chức danh trên, không được chuyển nhượng (trừ những trường hợp được HĐQT chấp thuận và đúng luật quy định)

Các loại thuế có liên quan:

- Thuế Giá trị gia tăng (thuế GTGT): áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0% đối với các công trình xây dựng có nguồn vốn ODA, các mặt hàng khác áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp (Thuế TNDN): Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 25% trên thu nhập chịu thuế.
- Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà Nước.

11. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Tỉnh Khánh Hòa
- Địa chỉ: số 35 đường 2/4, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Số tài khoản: 60110000316354
- Người thụ hưởng: công ty cổ phần xây dựng công trình 510

VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng vào mục đích đầu tư thêm thiết bị thi công và tăng nguồn vốn kinh doanh. Chi tiết như sau:

1. Tổng số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán: 5.000.000.000 đồng
2. Sử dụng số tiền 3.500.000.000 đồng để mua 30% số máy móc thiết bị theo danh mục đã được HĐQT thông qua theo giá mua thực tế tại thời điểm mua. Dự kiến đầu tư vào quý 3/2011 và 4/2011

Bảng 24: Danh sách các thiết bị sẽ đầu tư từ nguồn tiền huy động

STT	Hạng mục đầu tư	Nước sản xuất	Số lượng	Chất lượng	Giá trị tạm tính
1	Cần cẩu KH 180-3	Nhật	1	>80%	5 tỷ
2	Xà lan (600-800) tấn	Việt Nam	1	>80%	1,4 tỷ
3	Máy đào bánh xích 0,7 M3	Nhật	1	>80%	1 tỷ



4	Xe vận chuyển bê tông tươi	Hàn Quốc	2	100%	2 tỷ
5	Máy ủi D31P	Nhật	1	>80%	320 triệu
6	Bơm bê tông tươi >80M3/h	Nhật	1	100%	1,3 tỷ
7	Quả búa 4,5 Tấn	Nhật	1	>80%	500 triệu
Tổng cộng					11,52 tỷ

(Nguồn: CTCP XDCT 510)

3. Số tiền còn lại 1.500.000.000 đồng sẽ được bổ sung vào nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

Ngoài ra, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 thì Đại hội đã nhất trí thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty để cân đối và giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán một cách hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tối đa hoá lợi ích cho công ty và các cổ đông.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. Tổ chức phát hành : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510



Trụ sở chính: Số 02 Trường Sơn – Vĩnh Trường – TP Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: 058 3 882 010 Fax: 058 3 882 634

2. Tổ chức kiểm toán : CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở chính: 217 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê , Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (84) 511.3655886 Fax: (84) 511.3655887
Email : aac@dng.vnn.vn
Website: <http://www.aac.com.vn>

3. Tổ chức tư vấn : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH



Trụ sở chính: Số 198 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 08. 3517 0633 Fax: 08. 3517 0634
Chi nhánh HN: 10 Phan Huy Chú. Quận Hoàn Kiếm. Hà Nội
Điện thoại: 04. 3933 4966 Fax: 04. 3933 4968
Website: www.bmsc.com.vn

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Minh (BMSC) đã thu thập các thông tin về hoạt động kinh doanh, cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà của Công ty cổ phần Xây Dựng Công Trình 510 đang hoạt động. BMSC có đưa ra một số nhận định như sau:

- Hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng ổn định về doanh thu và lợi nhuận, năm sau luôn cao hơn năm trước. Trong năm 2009, công ty đạt lợi nhuận sau thuế đạt 1,692 tỷ và đạt 1,917 tỷ trong năm 2010.
- Công ty đã và đang xây dựng thương hiệu của mình ngày càng vững mạnh thông qua việc hoàn thành các công trình với mức đảm bảo cao về chất lượng. Nhờ đó, công ty ký kết được nhiều hợp đồng xây dựng đem lại nguồn thu và lợi nhuận ngày càng tăng cho công ty.
- Đội ngũ quản lý của công ty 510 có trình độ chuyên môn, có tâm huyết, đội ngũ cán bộ nhân viên nhiệt tình, năng động.

Với những cơ sở trên, BMSC cho rằng việc chào bán 500.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu và chào bán rộng rãi ra bên ngoài để huy động thêm vốn kinh doanh và đầu tư thêm thiết bị thi công đã được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua nêu trên là khả thi và phù hợp với nhu cầu phát triển thêm của Công ty cổ phần Xây Dựng Công Trình 510

PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính kiểm toán (2009, 2010) và BCTC Quý I/2011
3. Sổ theo dõi cổ đông
4. Bản sao Điều lệ Công ty
5. Lý lịch thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.
6. Phụ lục khác



**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 510
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký & đóng dấu)

LÊ BÁ TỐ

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

LÊ BÁ TỐ

PHÓ GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN HÁN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

(Đã ký)

TRẦN HỮU TRỌNG

TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN

(Đã ký)

TRẦN HẢI QUẢNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

(Đã ký & đóng dấu)

**QUYỀN GIÁM ĐỐC
LÊ THANH TRÍ**